

Những Suy Nghó

Vấn ư **TẬP 8**



Lm. Giuse NGUYỄN HỮU TRIẾT

14/09/2011

**(SÁCH BIỂU - KHÔNG BÁN
LƯU HÀNH NỘI BỘ)**

LỜI ĐẦU

Loài người được Tạo Hóa tác thành hơn và khác loài vật ở chỗ có lý trí và tự do.

"Tự do là khả năng biểu lộ ý chí, hành động theo ý muốn của mình" (Đại Tự điển tiếng Việt – Hà Nội 1999, trang 1762), đây là quyền căn bản của mỗi người. Có tự do thì cũng có trách nhiệm, nghĩa là có thưởng và phạt tùy theo lựa chọn đúng hay sai.

Người viết tập này chỉ muốn trình bày sự thật mà mình đã cảm nghiệm, còn quý độc giả đồng tình hay không, hoặc đồng tình một phần nào thì hoàn toàn thuộc quyền tự do của quý vị.

"SỰ THẬT SẼ GIẢI THOÁT CÁC ÔNG" (Ga 8,32)

Ghi chú : câu trên có hai nghĩa

1. Sự thật phơi trần tất cả cái đúng cái sai, cái tốt, cái xấu, không ai có thể bị lừa dối, đồng thời có thể có một cách giải quyết nào đó để khắc phục hậu quả ... đây kể như một sự giải thoát nhưng rất tương đối.
2. Trường hợp loài người bất lực trong việc tìm ra sự thật (cô bé bị giết ở vườn điều không tìm ra thủ phạm), hoặc sự thật được phanh phui nhưng lại bất minh hay bất lực trong khâu giải quyết (5 người ở Đài Loan được ghép tạng của

một nạn nhân nhiễm HIV hiến tặng), thì chỉ còn Đấng là Sự thật (Ga 14,6) mới có thể giải quyết thỏa đáng ở đời này và đời sau

I. NHỮNG CÂU CHUYỆN TRONG KINH THÁNH

1. Cain và Aben (St 4,1-12).

Con người ăn ở với Evà, vợ mình. Bà thụ thai và sinh ra Cain. Bà nói : "*Nhờ ĐỨC CHÚA, tôi đã được một người*". Bà lại sinh ra Aben, em ông. Aben làm nghề chăn chiên, còn Cain làm nghề cày cấy đất đai. Sau một thời gian, Cain lấy hoa màu của đất đai làm lễ vật dâng lên ĐỨC CHÚA. Aben cũng dâng những con đầu lòng của

bầy chiên cùng với mỡ của chúng. ĐỨC CHÚA đoái nhìn đến Aben và lễ vật của ông, nhưng Cain và lễ vật của ông thì Người không đoái nhìn. Cain giận lắm, sa sầm nét mặt. ĐỨC CHÚA phán với Cain : *"Tại sao ngươi giận dữ ? Tại sao ngươi sa sầm nét mặt ? Nếu ngươi hành động tốt, có phải là ngươi sẽ ngẩng mặt lên không ? Nếu ngươi hành động không tốt, thì tội lỗi đang nằm phục ở cửa, nó thèm muốn ngươi ; nhưng ngươi phải chế ngự nó"*. Cain nói với em là Aben : *"Chúng mình ra ngoài đồng đi !"* Và khi hai người đang ở ngoài đồng thì Cain xông đến giết Aben, em mình.

ĐỨC CHÚA phán với Cain :
"*Aben em người đâu rồi ?*" Cain
thưa : "*Con không biết. Con là
người giữ em con hay sao ?*" ĐỨC
CHÚA phán : "*Người đã làm gì vậy
? Từ dưới đất, tiếng máu của em
người đang kêu lên Ta ! Giờ đây
người bị nguyên rủa bởi chính đất
đã từng há miệng hút lấy máu em
người, do tay người đổ ra. Người
có canh tác đất đai, nó cũng không
còn cho người hoa màu của nó
nữa. Người sẽ lang thang phiêu
bạt trên mặt đất*".

2. Ông Giuđa và bà Tama (St 38,1-30).

Thời ấy, ông Giuđa rời bỏ anh em, xuống thăm một người thành

Adulam tên là Khira. Tại đó ông Giuđa thấy con gái một người Canaan, tên ông này là Sua. Ông lấy nàng và ăn ở với nàng. Nàng có thai, sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là E. Nàng lại có thai, sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là Ônan. Một lần nữa, nàng lại sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là Sêla. Ông đang ở Cơdíp khi nàng sinh nó.

Ông Giuđa cưới cho E, con trai đầu lòng của ông, một người vợ tên là Tama. E, con đầu lòng ông Giuđa, làm mất lòng ĐỨC CHÚA, nên ĐỨC CHÚA khiến cậu chết. Ông Giuđa bảo Ônan : *"Con hãy ăn ở với chị dâu con, hãy chu toàn*

nhiệm vụ của một người em chồng, và làm cho anh con có người nối dõi". Ông biết rằng dòng dõi sinh ra sẽ không phải là của mình, nên khi ăn ở với chị dâu, thì cậu lại cho tinh rơi xuống đất, để không cho anh cậu có người nối dõi. Hành động của cậu không đẹp lòng ĐỨC CHÚA, nên Người cũng khiến cậu chết. Ông Giuđa nói với Tama, con dâu ông : "Con cứ ở góa bên nhà cha con, chờ khi Séla, con cha, lớn đã". Thật vậy, ông tự nhủ : "Lỡ ra cả thằng này nữa cũng phải chết như các anh nó !" Vậy Tama về ở bên nhà cha mình.

Ngày tháng trôi qua, người con gái ông Sua, là vợ ông Giuđa, qua

đời. Mãn tang vợ, ông Giuđa, cùng với bạn là ông Khira, người Ađulam, lên Timna gặp các thợ xén lông chiên của ông. Người ta báo cho Tama hay rằng : "*Này, cha chồng của chị đang lên Timna xén lông chiên của ông ấy !*" Nàng liền bỏ áo bà goá, lấy khăn trùm lên, phủ kín mình, rồi ngồi ở lối vào Ênagim, một thành nằm trên đường đi Timna. Nàng làm thế vì thấy rằng Sêla đã lớn mà người ta không cho nàng làm vợ cậu.

Ông Giuđa trông thấy nàng, tưởng là một gái điếm, vì nàng đã che mặt. Ông rẽ qua phía nàng bên lề đường và nói : "*Cho tôi đến với cô*". Ông không biết nàng là con

dâu ông. Nàng hỏi : "Ông cho em gì để đến với em ?" Ông đáp : "Tôi sẽ bắt một con dê con trong đàn gửi đến cho cô". Nàng lại nói : "Vây xin ông cho em một vật làm tin, cho tới khi ông gửi đến". Ông hỏi : "Tôi phải cho cô vật gì làm tin ?" Nàng đáp : "Chiếc ấn của ông, sợi dây đeo ấn và cây gậy ông cầm ở tay". Ông đưa cho nàng những thứ đó, rồi đến với nàng, và nàng có thai với ông. Nàng đứng lên, đi khỏi, bỏ khăn trùm và mặc lại áo bà goá.

Ông Giuđa nhờ người bạn ở Adulam mang dê con đến, để lấy lại vật làm tin từ tay người đàn bà, nhưng ông này không tìm thấy

nàng. Ông này hỏi người địa phương : *"Cô điếm thân ở Ênagim, vẫn ngồi trên đường, đâu rồi ?"* Họ đã trả lời : *"Ở đây chẳng hề có điếm thân"* Ông về nói với ông Giuđa : *"Tôi không tìm thấy cô ta. Người địa phương còn nói là ở đây chẳng hề có điếm thân"*. Ông Giuđa nói : *"Cô ta cứ việc giữ những thứ ấy ! Miễn sao chúng ta đừng bị chê cười. Tôi quả đã gửi con dê con này, còn anh lại không tìm thấy cô ấy !"*

Khoảng ba tháng sau, người ta báo cho ông Giuđa rằng : *"Tama, con dê ông, đã đi làm điếm ; nó còn có thai vì làm điếm nữa !"* Ông Giuđa nói : *"Lôi nó ra mà thiêu"*

sống !" Khi bị lôi ra, nàng nhờ người nói với cha chồng rằng : *"Chính chủ những vật này đã làm cho con có thai !"* Nàng còn nói : *"Xin cha nhận ra xem chiếc ấn, sợi dây đeo ấn và cây gậy này là của ai"*. Ông Giuđa nhận ra và nói : *"Nó công chính hơn tôi. Quả thực tôi đã không cho nó làm vợ Sêla, con trai tôi"*. Rồi ông không ăn ở với nàng nữa.

Đến ngày sinh, nàng sinh đôi. Khi nàng sinh thì một đứa thò tay ra, bà đỡ cầm lấy tay, buộc sợi chỉ đỏ vào và nói : *"Đứa này ra trước"*. Rồi nó rút tay vào, và đứa kia ra. Bà đỡ nói : *"Thật may đã xé rào !"* Người ta bèn đặt tên cho nó

là Perét. Sau đó, đưa trước mới ra, có sợi chỉ đỏ ở tay ; người ta đặt tên cho nó là Derác.

3. Vua Đavít phạm tội (2Sm 11,2-12,15).

Vào một buổi chiều, vua Đavít từ trên giường trời dậy và đi bách bộ trên sân thượng đền vua. Từ sân thượng, vua thấy một người đàn bà đang tắm. Nàng nhan sắc tuyệt vời. Vua Đavít sai người đi điều tra về người đàn bà, và người ta nói : "*Đó chính là bà Bát Seva, con gái ông Êliam, vợ ông Urigia người Khét*". Vua Đavít sai lính biệt phái đến đón nàng. Nàng đến với vua và vua nằm với nàng; khi ấy nàng mới thanh tẩy sau thời kỳ ô uế. Rồi

nàng trở về nhà. Người đàn bà thụ thai. Nàng sai người đến báo tin cho vua Đavít rằng : *"Tôi có thai"*.

Vua Đavít sai người đến nói với ông Giôáp : *"Hãy sai Urigia, người Khét, về gặp ta"*. Ông Giôáp sai ông Urigia về gặp vua Đavít. Khi ông Urigia đến với vua, vua Đavít hỏi thăm về ông Giôáp, về quân binh, về chiến sự. Rồi vua Đavít bảo ông Urigia : *"Hãy xuống nhà của người và rửa chân"*. Ông Urigia ra khỏi đền vua, có người bung ra một phần thức ăn của nhà vua theo sau. Nhưng ông Urigia nằm ở cửa đền vua với tất cả các bề tôi của chúa thượng ông, và ông không xuống nhà mình.

Người ta báo tin cho vua Đavít rằng : "Ông Urigia đã không xuống nhà ông". Vua Đavít hỏi ông Urigia : "Chẳng phải người đi đường xa mới về ư ? Tại sao người không xuống nhà của người ?" Ông Urigia thưa với vua Đavít : "Hòm Bia cũng như Isael và Giuđa đang ở lều, chủ tướng tôi là ông Giôáp và các bề tôi của chúa thượng đang đóng trại ở ngoài đồng trống, mà tôi đây lại về nhà ăn uống và nằm với vợ tôi sao ? Tôi xin lấy mạng sống của ngài, lấy chính mạng sống của ngài mà thề : tôi sẽ không làm điều ấy !" Vua Đavít bảo ông Urigia : "Hãy ở lại đây hôm nay nữa, ngày mai ta sẽ cho người đi". Ông Urigia ở lại

Giêrusalem ngày hôm đó ...

Hôm sau vua gửi thư cho tướng Giôáp, vua viết : *"Hãy đặt Urigia ở hàng đầu, chỗ mặt trận nặng nhất, rồi rút lui bỏ nó lại, để nó bị trúng thương mà chết"*.

Ông Giô-áp đang thám sát thành liền để ông Urigia ở chỗ ông biết là có quân hùng mạnh nhất. Người trong thành xông ra, giao chiến với ông Giôáp. Một số người trong quân binh, trong các bè tôi vua Đavít đã ngã gục, và ông Urigia, người Khét, cũng chết.

Ông Giôáp sai người về báo cho vua Đavít biết tất cả diễn tiến trận đánh. Ông ra lệnh cho người lính biệt phái rằng : *"Khi anh kể tất cả*

diễn tiến trận đánh cho đức vua xong, nếu cơn giận đức vua nổi lên và người hỏi anh : Tại sao các ngươi lại đến gần thành mà giao chiến ? Các ngươi không biết là người ta bắn từ trên tường thành xuống sao ? Ai đã hạ Avimélec, con ông Giorúpbesét ? Chẳng phải một người đàn bà đã liệng xuống ông một thớt cối đá và ông đã chết tại Têvét đó sao ? Tại sao các ngươi lại đến gần tường thành ?', thì anh sẽ nói : 'Tôi tớ ngài là ông Urigia, người Khét, cũng đã chết'.

Người lính biệt phái ra đi và đến báo cho vua Đavít biết mọi điều ông Giôáp đã sai anh về nói. Người lính biệt phái nói với vua

Đavít : "Những người ấy đã mạnh hơn chúng tôi và đã xông ra đánh chúng tôi ở ngoài đồng, nhưng chúng tôi đã đẩy lui chúng cho đến lối vào cửa thành. Từ trên tường thành, lính bắn cung đã bắn xuống các bệ tôi của ngài. Một số bệ tôi đức vua đã chết, cả tôi tớ ngài là ông Urigia, người Khét, cũng đã chết".

Vua Đavít bảo người lính biệt phái : "Hãy nói với ông Giôáp thế này : Đừng bực mình về chuyện ấy, vì việc binh đao là thế : khi thì người này, khi thì người kia bị chém. Hãy mạnh mẽ tấn công và phá huỷ thành. Người hãy khích lệ ông ấy".

Vợ ông Urigia nghe tin ông Urigia, chồng mình, đã chết, thì làm ma cho chồng. Khi tang lễ đã qua, vua Đavít sai người đi đón nàng về nhà mình. Nàng trở thành vợ vua và sinh cho vua một con trai. Nhưng hành động của vua Đavít không đẹp lòng ĐỨC CHÚA.

ĐỨC CHÚA sai ông Nathan đến với vua Đavít. Ông vào gặp vua và nói với vua : *"Có hai người ở trong cùng một thành, một người giàu, một người nghèo. Người giàu thì có chiên dê và bò, nhiều lắm. Còn người nghèo chẳng có gì cả, ngoài con chiên cái nhỏ độc nhất ông đã mua. Ông nuôi nó, nó lớn lên ở bên ông, cùng với con cái*

ông, nó ăn chung bánh với ông, uống chung chén với ông, ngủ trong lòng ông : ông coi nó như một đứa con gái.

Có khách đến thăm người giàu, ông này tiếc của, không bắt chiên dê hay bò của mình mà làm thịt dãi người lữ khách đến thăm ông. Ông bắt con chiên cái của người nghèo mà làm thịt dãi người đến thăm ông".

Vua Đa-vít bùng bùng nổi giận với người ấy và nói với ông Nathan : "CÓ ĐỨC CHÚA hằng sống ! Kẻ nào làm điều ấy, thật đáng chết ! Nó phải đền gấp bốn con chiên cái, bởi vì nó đã làm chuyện ấy và đã không có lòng

thương xót". Ông Nathan nói với vua Đavít : "Kẻ đó chính là ngài ! ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Israel, phán thế này : Chính Ta đã xức dầu phong người làm vua cai trị Israel, chính Ta đã giải thoát người khỏi tay vua Saun. Ta đã ban cho người nhà của chúa thượng người, và đã đặt các người vợ của chúa thượng người vào vòng tay người. Ta đã cho người nhà Israel và Giuđa. Nếu bấy nhiêu mà còn quá ít, thì Ta sẽ ban thêm cho người gấp mấy lần như thế nữa. Vậy tại sao người lại khinh dể lời ĐỨC CHÚA mà làm điều dữ trái mắt Người ? Người đã dùng gươm đâm Urigia, người Khét ; vợ y, người đã cướp làm vợ

*ngươi ; còn chính y, ngươi đã dùng
gươm của con cái Ammon mà giết.
Ấy vậy, gươm sẽ không bao giờ
ngừng chém người nhà của ngươi,
bởi vì ngươi đã khinh dể Ta và
cướp vợ của Urigia, người Khét,
làm vợ ngươi.*

*"ĐỨC CHÚA phán thế này : Ta
sắp dùng chính nhà của ngươi mà
gây họa cho ngươi. Ta sẽ bắt các
vợ của ngươi trước mắt ngươi mà
cho một người khác, và nó sẽ nằm
với các vợ của ngươi giữa thanh
thiên bạch nhật. Thật vậy, ngươi
đã hành động lén lút, nhưng Ta,
Ta sẽ làm điều ấy trước mặt toàn
thể Israel và giữa thanh thiên bạch
nhật".*

Bấy giờ vua Đavít nói với ông Nathan : "Tôi đắc tội với ĐỨC CHÚA". Ông Nathan nói với vua Đavít : "Về phía ĐỨC CHÚA, Người đã bỏ qua tội của ngài ; ngài sẽ không phải chết. Thế nhưng vì trong việc này ngài đã cả gan khinh thị ĐỨC CHÚA, nên đấng trả ngài sinh được, chắc chắn sẽ phải chết". Rồi ông Nathan trở về nhà.

4. Bà Susanna và phán quyết của ông Daniel (Đn 13,1-64).

Có một người ở tại Babylon, tên là Giôgiakim. Ông lấy vợ tên là Susanna. Bà là con gái ông Khenkigia ; bà rất xinh đẹp và kính sợ Chúa. Cha mẹ bà là người công chính, đã dạy dỗ con gái theo Luật

Môsê. Ông Giôgiakim là người rất giàu, ông có một khu vườn bên cạnh nhà. Người Do Thái thường đến nhà ông, vì ông có thể giá hơn mọi người. Năm ấy, người ta đặt hai kỳ lão chọn trong dân làm thẩm phán. Đấng Chí Tôn đã phán về họ rằng : "Từ Babylon, đã phát xuất sự gian tà do những kỳ lão, những thẩm phán có vẻ như cai trị dân". Những kỳ lão này thường lui tới nhà ông Giôgiakim. Tất cả những ai có việc gì cần xét xử thì đến gặp họ. Giữa trưa, khi dân đã rút lui, bà Susanna vào đi dạo trong vườn của chồng. Hai kỳ lão thấy bà mỗi ngày vào đi dạo, thì sinh lòng ham muốn. Họ để tâm trí ra đòi bại, quay mắt đi để khỏi

nhìn lên trời cao và chẳng nhớ đến những phán quyết công minh của Thiên Chúa. Cả hai người đều đắm đuối say mê bà, nhưng họ không cho nhau biết vết thương lòng của mình, bởi vì họ xấu hổ không dám tỏ bày lòng ham muốn chiếm được bà. Ngày ngày, họ nôn nao rình rập, mong nhìn thấy bà. Một hôm, họ nói với nhau : *"Đến giờ ăn trưa rồi, ta đi về nhà thôi !"* Thế rồi họ bước ra và chia tay. Nhưng sau đó, ông nào cũng trở lui và cả hai lại gặp nhau ở chỗ cũ. Khi đôi bên gạn hỏi nhau, họ mới thú nhận lòng ham muốn của mình. Và bấy giờ họ đồng lòng tìm dịp gặp bà lúc bà ở một mình. Họ đang nóng lòng chờ dịp thuận lợi, thì một

hôm, bà Susanna đi vào vườn như các ngày trước, chỉ có hai tở gái theo hầu. Vì trời nóng, bà muốn tắm trong vườn. Ở đó, chẳng có ai, ngoại trừ hai kỳ lão đang ản núp và rình xem. Bà bảo các tở gái : *"Đem cho ta dầu và thuốc thơm, rồi đóng cửa vườn lại để ta tắm"*. Các tở gái làm như bà nói : các cô đóng cửa lại, đi ra phía cửa hông để lấy những thứ bà yêu cầu. Nhưng các cô không biết là các kỳ lão đang ản núp trong vườn.

Các cô vừa ra khỏi đó, thì hai kỳ lão liền chồm dậy, nhào tới chỗ bà và nói : *"Này cửa vườn đã đóng ; chẳng ai thấy chúng ta đâu. Chúng tôi thềm muốn bà, bằng lòng trao*

thân cho chúng tôi đi ! Nếu không, chúng tôi sẽ làm chứng tố cáo rằng có một thanh niên ở với bà, và vì thế bà đã cho các tớ gái đi khỏi đây". Bà Susanna thở dài nảo nuột và nói : "Tôi bị khốn tứ bề ! Quả thật, nếu làm thế, tôi sẽ phải chết ; còn nếu không làm, tôi cũng không thoát khỏi tay các ông. Nhưng thà không làm gì cả mà sa vào tay các ông, còn hơn là phạm tội trước mặt Chúa !" Bà Susanna liền kêu lớn tiếng và hai kỳ lão cũng la lên để hại bà. Một ông chạy ra mở cửa vườn. Khi nghe tiếng kêu trong vườn, các gia nhân đổ xô vào cửa bên hông, để xem sự gì đã xảy ra cho bà. Và sau khi các kỳ lão kể lại chuyện đó, các tôi

tớ rất lấy làm hồ thẹn, vì chưa bao giờ nghe nói như thế về bà Susanna.

Hôm sau, dân chúng tụ họp ở nhà ông Giôgiakim chồng bà. Hai kỳ lão kia cũng đến đó, lòng đầy gian ý hại bà, để làm cho bà phải chết. Họ nói trước mặt dân chúng : *"Hãy sai người đi tìm Susanna, con gái ông Khenkigia, vợ ông Giôgiakim"*. Rồi người ta cho người đi tìm bà. Bà cũng đến đó với cha mẹ, con cái và tất cả thân nhân. Bà Susanna rất là duyên dáng, nhan sắc mặn mà. Vì bà che khăn, nên các tên khốn kiếp đó bắt phải lột khăn ra để ngắm nhan sắc của bà cho thoả. Mọi người thân

cũng như tất cả những ai thấy bà, đều khóc. Từ giữa đám dân, hai kỳ lão đó đứng dậy đặt tay lên đầu bà. Còn bà thì vừa khóc vừa ngược mắt lên trời, vì bà đầy lòng trông cậy vào Chúa. Các kỳ lão nói : *"Chúng tôi đang dạo chơi một mình trong vườn, thì mục này đã vào với hai tớ gái, đóng cửa vườn lại, rồi cho các tớ gái đi ra. Một gã thanh niên núp sẵn ở đó, đến bên mục và nằm với mục. Lúc ấy, chúng tôi đang ở một góc vườn, thấy chuyện đồi bại, liền chạy tới. Chúng tôi thấy chúng ăn nằm với nhau, nhưng không tóm được gã thanh niên, vì hắn khoẻ hơn chúng tôi, và đã mở cửa chạy mất. Còn mục này, chúng tôi bắt được và hỏi*

mụ ta xem gã thanh niên kia là ai. Nhưng mụ không chịu nói cho chúng tôi. Chúng tôi xin làm chứng về những điều ấy".

Nhưng bà Susanna kêu lớn tiếng rằng : *"Lạy Thiên Chúa hằng hữu, Đấng am tường những điều bí ẩn và thấy hết mọi sự trước khi chúng xảy ra, Ngài biết là họ đã làm chứng gian hại con. Nay con phải chết, tuy chẳng làm điều gì trong những điều họ đã vu cho con".*

Chúa đã nghe tiếng bà kêu. Trong lúc bà bị điệu đi hành hình, Thiên Chúa đã đánh động tâm trí thánh thiện của một thiếu niên tên là Daniel. Thiếu niên đó kêu lớn tiếng rằng : *"Tôi vô can trong vụ*

đổ máu người phụ nữ này !" Toàn dân đều quay về phía cậu thiếu niên và hỏi : "Lời cậu vừa nói có nghĩa gì ?" Cậu đứng giữa họ và nói : "Các người ngu xuẩn đến thế sao, hỡi con cái Israel ? Các người đã lên án một người con gái Israel mà không xét hỏi và cũng không biết rõ sự việc ra sao ! Hãy trở lại nơi xét xử, vì những người kia đã làm chứng gian để hại người phụ nữ này".

Toàn dân vội vàng trở lại đó, và các kỳ lão nói với Daniel : *"Đến đây, hãy ngồi giữa chúng tôi và cho chúng tôi biết ý kiến, vì Thiên Chúa đã cho cậu được khôn ngoan như bậc lão thành"*. Daniel nói :

"Hãy tách riêng họ ra, rồi tôi sẽ xét hỏi". Sau khi họ đã bị tách ra rồi, Daniel gọi một trong hai kỳ lão lại và nói : "Hỡi con người già đời trong đường gian ác, tội lỗi xưa ông đã phạm, nay lại tái diễn : ông đã xử bất công, kết án người vô can, tha bổng kẻ đắc tội, bất kể lời Chúa dạy : Người chó giết người vô tội và người công chính. Vậy bây giờ, nếu quả thật ông đã thấy bà kia, thì hãy nói ông đã thấy họ thông gian với nhau dưới cây nào ?" Người ấy đáp : "Dưới cây trắc". Daniel nói : "Ông đã nói dối trắng trợn khiến ông phải mất mạng, vì thiên sứ của Thiên Chúa đã nhận được án lệnh của Người là chặt ông làm đôi". Sau khi cho

người này ra, Daniel truyền dẫn người kia vào, rồi nói : "Hỡi nòi giống Canaan, chứ không phải nòi giống Giuđa, sắc đẹp đã mê hoặc ông, và tình dục đã làm cho ông ra hư hỏng. Các ông đã hành động như thế với các con gái Israel. Vì sợ, họ đã thông gian với các ông. Nhưng người con gái Giuđa này đã không chịu nổi sự gian tà của các ông. Vậy bây giờ, hãy nói cho tôi biết ông đã bắt quả tang họ thông gian với nhau dưới cây nào ?" - Người ấy đáp : "Dưới cây dẻ". Daniel mới bảo : "Cả ông nữa, ông cũng nói dối trắng trợn khiến ông phải mất mạng, vì thiên sứ của Thiên Chúa, tay cầm gươm, đang chờ để xé ông làm đôi nhằm tiêu

diệt các ông".

Bảy giờ toàn thể cộng đồng lớn tiếng reo hò và chúc tụng Thiên Chúa, Đấng cứu những kẻ trông cậy vào Người. Rồi người ta quay lại chống hai kỳ lão, vì Daniel đã dựa vào lời chính miệng các ông nói mà thuyết phục họ là các ông đã làm chứng gian. Theo luật Môsê, người ta giáng cho các ông hình phạt mà các ông định bắt người khác phải chịu, đó là giết các ông. Ngày ấy, máu người vô tội khỏi bị đổ oan. Vợ chồng ông Khenkigia cùng với con rể là Giôgiakim và mọi người thân thuộc đều ca ngợi Thiên Chúa về bà Susanna, con gái của họ, vì

người ta đã không thấy điều gì bất xứng nơi bà.

Từ ngày ấy trở đi, cậu Daniel nên cao trọng trước mặt dân.

Nhận định

A. Với những người chưa quen và chưa hiểu Kinh Thánh, thì đây là xì-căng-đan lớn làm họ choáng váng mặt mày. Thánh Kinh là lời Chúa, là sách của Chúa, sách được gọi là "Thánh" mà sao lại kể những chuyện loạn luân, dâm ô tầy đình như vậy ?

Chu Văn Trình và Thái Vân trong bộ sách nhiều tập "Giatô thực dân chính sử" (phần nào giống "Tây Dương Giatô bí lục"), đã chỉ dựa

vào những sự kiện này để phê phán nặng lời Thánh Kinh và Giáo Hội Công giáo. Các ông còn quả quyết những gì các ông sẽ phanh phui ra là những "sự thật" ... mà *"lịch sử nhân loại sẽ phê phán việc làm của ngài (Đức Giáo hoàng) và chúng tôi"* (1/8/1993, Chu Văn Trình P.O box 598 Mt. Dora, Fl. 32757 – USA). Ngoài việc bóc tách những sự việc mà các tác giả cho là sát máu, loạn luân, dâm ô để lên án, họ còn đi tới "sự thật động trời" là kết luận ông Giêsu không bị đóng đinh thập ác mà là Simon người Syrêê – còn ông Giêsu cùng vợ với 2 con trai lưu vong sang Pháp lúc ấy ông đã 70 tuổi.

... (sách đã dẫn tập 1 trang 13).

Xin hẹn các ông vài chục năm nữa, sẽ cùng những người đọc đời diện với Đấng là Sự thật tuyệt đối.

Những quy kết trên đây là chuyện của ông Trình và ông Vân, còn chúng ta khi bình tâm lại, chúng ta sẽ thấy như sau :

- a. Nét đẹp nhất của Thánh Kinh là Sự Thật – Thánh Kinh, sách của Chúa là Đấng chân thật và là chân thiện mỹ tuyệt đối. Thánh Kinh chỉ dạy sự thật, dĩ nhiên đây là sự thật về Đức tin và Luân lý, chứ không bao hàm các môn học khác như toán, lý, hóa, sử, địa, ... vì Thánh Kinh không nhằm dạy những môn đó – Cần

lưu ý một điểm là nếu Thánh Kinh mà có một điều sai (về đức tin và luân lý) thì sẽ mất hết giá trị và sẽ bị phế bỏ.

b. Trong việc tìm hiểu và giải thích Thánh Kinh cần lưu ý 5 điều trọng yếu này :

- *Điều 1* : Thánh Kinh phải được đọc và giải thích trong sự liên đới của toàn bộ Kinh Thánh – từng phần phải được hiểu trong tổng thể, giống như một bản hòa tấu, muốn phê bình, phân tích phải biết đọc tổng phổ – không thể tách riêng từng bè để phê phán. Thánh Kinh nếu bằm vằm ra từng mảnh để phê bình thì

cũng chẳng khác nào 4 anh xâm (mù) xem voi : anh sờ vào cái vòi thì tuyên bố con voi như con đĩa vĩ đại, anh sờ vào cái chân thì tuyên bố con voi như cái cột đình, anh sờ vào cái tai thì tuyên bố con voi như cái quạt lớn, anh sờ vào cái đuôi thì tuyên bố con voi như cái chổi tàu cau.

- *Điều 2* : Thánh Kinh là sách của Đức tin, đọc Thánh Kinh với lòng khiêm tốn, với óc tìm tòi đầy thiện chí, cái gì chưa rõ thì hỏi han, trao đổi, đó là thái độ của lòng tin, với thái độ này thì dù người ngoài Kitô giáo đọc Thánh Kinh vẫn

tốt, vẫn tìm được lợi ích – thánh Cam Địa, nhà thơ vĩ đại Tagore hàng ngày vẫn đọc Thánh Kinh dù chưa là Kitô hữu. Đọc và giải thích Thánh Kinh mà không có đức tin, chỉ nhằm phê phán điều này điều nọ thì e rằng không tránh khỏi sự sai lầm và thái độ thiếu tôn trọng niềm tin của người khác.

- *Điều 3* : Thánh Kinh là bộ sách cách nay ít nhất 2000 năm, những dân tộc được nhắc tới trong Thánh Kinh đều có những nền văn hóa bản địa, có những phong tục, tập quán, luật lệ, ngôn ngữ ...

khác chúng ta, và khác thời đại chúng ta, do đó nếu lấy những luật lệ, phong tục, những quy tắc, tiêu chuẩn của chúng ta thời hiện đại này mà chụp vào xã hội của bối cảnh Thánh Kinh để phán xét, thì đó là một sai lầm lớn trong khoa phê bình, nghiên cứu – Thí dụ luật cấm kết hôn trong dòng tộc 3 đời, thì mới có đây do khoa học khám phá ra tình trạng đồng huyết mà lấy nhau thì có nguy cơ suy giảm thể lực và nòi giống – Cách đây mấy nghìn năm, việc kết hôn trong dòng tộc là luật để bảo vệ nòi giống (không lai) và tài sản, cơ nghiệp (không bị phân

tán), dựa vào luật hôn nhân gia đình hiện đại để kết án hôn nhân trong dòng tộc thời xưa là loạn luân, là phi luân ... thì quả là bất công. Ngày nay có ai đem luật của Mỹ để xử những việc của Việt Nam và ngược lại ?

- *Điều 4* : Muốn tìm hiểu, phê phán, dạy dỗ Thánh Kinh, phải dùng những tài liệu, những văn bản chính thức của Hội Thánh như cơ sở chính yếu. Đọc được vài bản dịch bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Việt mà lại không phải chính thức của Hội Thánh Công giáo, rồi còn dựa vào

các nguy kinh như Phúc Âm thánh Tôma mà Giáo Hội Công giáo đã loại bỏ để phê bình Thánh Kinh thì không thể chấp nhận được.

- *Điều 5* : Giải thích Thánh Kinh không phải là chuyện dễ, cứ có mảnh bằng cử nhân, tiến sĩ là có thể làm được. Nên nhớ trên thế giới cho đến nay có lẽ chỉ có hai bộ sách được nghiên cứu như một bộ môn riêng biệt, chuyên khoa, đó là Hồng Học và Thánh Kinh Học. Hồng Học chỉ học về bộ tiểu thuyết Hồng Lôu Mộng của Trung Quốc, Hồng Học thì mới có gần đây thôi, có

Học viện và có cấp bằng chuyên môn hay không thì người viết không rõ, nhưng Thánh Kinh Học thì có trước đây cả ngàn năm và Học viện Thánh Kinh (ngang tầm các Viện Đại học danh tiếng), như Viện Thánh Kinh Rôma và Giêrusalem thì được thiết lập cách nay một thế kỷ, và chỉ có Học viện Thánh Kinh Rôma được cấp bằng cử nhân và tiến sĩ Kinh Thánh. Chắc chắn các nước đa số theo Tin Lành, Anh giáo như Anh, Đức, Mỹ ... cũng có Học viện Thánh Kinh của riêng họ, ngay tại Việt Nam trước năm 1975 còn có Học viện Thánh Kinh Tin

Lành ở Nha Trang.

Đề vào học ở Viện Thánh Kinh Rôma và Giêrusalem, và đề trở thành nhà nghiên cứu, chú giải Thánh Kinh chính thức, học viên sau tú tài, cử nhân, phải đủ điều kiện về ngôn ngữ, nghĩa là ngoài tiếng mẹ đẻ phải thông thạo ít là 3 trong các sinh ngữ Tây Âu : Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Ý ... và thông thạo ít là 4 cổ ngữ La-tinh, Hy Lạp, Hêbrêu (Do Thái) và Aram, và 1 trong 3 ngôn ngữ Đông phương như Ai Cập, Ả Rập, Copt. rồi còn phải miệt mài chuyên chú học chỉ một môn

này mà thôi trong ít là 9 năm, và phải thi đậu, được cấp bằng mới đủ tư cách giải thích Kinh Thánh. Không phải chỉ lồm bồm vài câu tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức ... mà học được.

Linh mục Giuse Đỗ Quang Khang sau khi tốt nghiệp đại học đã có một thời đi dạy học rồi vào tu sau 6 năm làm Linh mục, rồi được gửi qua Học viện Thánh Kinh Rôma học, sau 9 năm mới về nước, ngài tâm sự : "*Nếu vì bất cứ lý do gì mà nghỉ 1 tuần thôi thì không thể theo kịp nữa, phải bỏ giờ mà về*". Nếu Thánh Kinh là một cuốn sách vô giá

trị thì thế giới văn minh này làm gì phải nhọc công và tốn kém như vậy ? Làm gì phải dịch ra hơn 2400 thứ tiếng, xuất bản hàng tỷ cuốn như vậy ? Và làm gì mỗi ngày có hàng tỷ người đọc và noi theo như vậy ?

- c. Thánh Kinh không phải là sử ký thuần túy, nhưng có tính lịch sử rất cao, nghĩa là hoàn toàn tôn trọng sự thật, tác giả Thánh Kinh biết sao kể vậy, không bao giờ cố tình bóp méo sự thật, khác với lịch sử của các triều đại chính trị luôn có khuynh hướng "xấu che, tốt khoe", nhiều khi sử gia không muốn vậy nhưng do

những áp lực nhiều phía nên buộc phải làm như vậy.

Thông thường người ta rất sợ sự thật, sợ đối mặt với sự thật, nhất là những sự thật không mấy tốt đẹp, do đó mới có vấn đề những người có thể lực "sát nhân diệt khẩu" trong mọi thời đại.

Một vua Hêrôđê (thế kỷ 1) loạn luân với chị dâu ngay khi anh mình còn sống, ông Gioan Tẩy Giả đã dũng cảm lên tiếng : "*Ngài không được làm như vậy*", lập tức ông bị bay đầu (Lc 3,19-20). Với ông vua khét tiếng độc ác này cũng như ông trùm độc tài Hítler, sử gia nào dám nói động tới những việc sai quấy các ông làm ? Với các vua

chúa, những nhà độc tài khát máu khác cũng vậy.

Theo nhà nghiên cứu Trần Văn Chánh trong bài "***Tản mạn quan điểm, phương pháp và thái độ nghiên cứu lịch sử***" (Nguyệt san Công giáo & Dân tộc số 160, 162) :

(Ghi chú : từ trang 49 – 113 tư liệu có tính chuyên môn, ai cảm thấy không cần, có thể bỏ qua)

Những năm gần đây, nhiều vấn đề lịch sử nói chung hay nhân vật lịch sử nói riêng đã được giới nghiên cứu sử học xem xét lại, nhờ vậy vấn đề triều Nguyễn hay một vài nhân vật lịch sử nổi bật như vua Gia Long, các cụ Lê Văn Duyệt, Phan Thanh Giản, Nguyễn

Trường Tô, Trương Vĩnh Ký, Phạm Quỳnh ... cũng đã được đánh giá lại trong một tinh thần thông thoáng cởi mở hơn xưa rất nhiều, và việc làm này đều được mọi tầng lớp trong xã hội hoan nghênh tán đồng.

Có lẽ từ giờ trở đi, nhân dân Việt Nam khỏi phải mất công tranh cãi nhau dài dòng về tư cách tốt xấu của cụ Lê Văn Duyệt hay cụ Phan Thanh Giản nữa. Nghe tin cụ Lê Văn Duyệt được dựng tượng đồng, cụ Phan Thanh Giản được đánh giá tốt lại như thế, chắc không ai mừng gì riêng cho cá nhân các cụ, vì dù sao các cụ cũng đã ra người thiên cổ từ lâu, nhưng

mừng cho nhân dân địa phương tại những nơi quê hương xứ sở của các cụ có được những tấm gương sáng rạch ròi để mà hãnh diện và noi theo. Và ở một đàng khác, mừng cho giới sử học ngày nay đã thoát ra được thời kỳ dài mộng muội của chủ nghĩa giáo điều để có được những nhận thức sáng suốt đúng đắn hơn về một số vấn đề liên quan đến lịch sử và nhân vật lịch sử, nhờ thế đã xác nhận lại lần nữa cho chắc nịch những điều mà toàn dân thật ra đã có nhận thức từ lâu. Những sự đánh giá lại như thế mặc dù rất đáng khen, nhưng nếu xem xét bằng thái độ khiêm tốn khách quan trung thực, người ta có lẽ không nên hào hứng

theo nghĩa các cụ vừa được những kẻ hậu sinh 'xá tội', mà phải hiểu theo chiều ngược lại là việc buộc tội lầm của một số người đánh giá sai trước đây chẳng những không bị phạt đền mà còn được các cụ (với đại diện là toàn thể nhân dân) khoan miễn cho nhẹ đi rất nhiều. Như thế là vui vẻ cả làng, người xưa và người nay có sự đề huề hợp tác chân thành.

Việc các cụ Lê, cụ Phan, cụ Trương Vĩnh Ký ... trong một thời kỳ khá dài bị một bộ phận giới sử học quan niệm đánh giá xấu thường được người dân VN hiểu một cách thô sơ qua việc xóa bỏ tiểu sử trong sách giáo khoa, tượng

thờ, tên đường hoặc tên trường học mang tên các cụ tại nhiều địa phương khác nhau, vì lý lịch các cụ phần nhiều đều có liên quan mật thiết đến triều Nguyễn, thời kỳ thực dân Pháp, hoặc với đạo Công giáo. Nhìn chung, người dân phần nhiều không nghiên cứu kỹ sử sách nhưng họ đều lấy làm hoang mang kinh ngạc trước việc một số cụ đang tốt bỗng nhiên hóa xấu. Bởi chỉ cần phán đoán theo lương tri thông thường không phải thông qua nghiên cứu sâu xa như Viện Sử học, ai cũng biết những người như cụ Lê Văn Duyệt được nhân dân trân trọng thờ phụng hương khói chuyên cần, như cụ Phan Thanh Giản từ bỏ cả mạng sống

(cái quý nhất ở cá nhân con người) khi vì tình thế bức bách khách quan phải giao thành cho giặc, như cụ học giả Trương Vĩnh Ký trong và ngoài nước đều kính trọng dựng tượng thờ ... thì không thể là những người tội tệt phản dân hại nước cho được. Do vậy, nếu có những sự đánh giá cầu thả sai lạc về các cụ trong một thời của một số người nào đó trong giới sử học hoặc chính quyền (chứ không phải của cả giới sử học hoặc của tất cả mọi người trong chính quyền) thì điều này gợi ý cần phải coi lại triệt để phương pháp và thái độ nghiên cứu lịch sử, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết trong tương lai khi cần áp dụng kiến thức và tư

duy lịch sử soi xét, đánh giá những vấn đề hoặc nhân vật lịch sử khác. Điều quan trọng là những người đưa ra các đánh giá phải không được xuất phát từ một quan điểm giáo điều nào, cũng như ít nhất họ phải dựa trên cơ sở sử liệu đầy đủ đã được thẩm tra kỹ, và một mặt khác đôi khi họ cũng phải có tư cách – nhân cách tương đương hoặc cao hơn các đối tượng nhận sự đánh giá của họ. Một người viết được vài ba bài viết trên báo hoặc tập tiểu luận nhỏ về sử học, khi nhận xét về cụ Phan Thanh Giản chẳng hạn, ít nhất cũng phải biết đề cập nhắc cụ là một người ăn học đàng hoàng, văn hay chữ tốt, đỗ Tiến sĩ với chất lượng cao thật

sự, và từng giữ chức Tổng tài Quốc sử quán tổ chức biên soạn Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục (53 quyển) vốn được coi là một bộ sử Việt biên soạn cẩn thận và đồ sộ nhất từ trước đến giờ.

Có một vấn đề cũ mèm được nói nhiều nhất có lẽ trong các giới nghiên cứu văn học và lịch sử, nhưng lại luôn bị áp dụng một cách lúng túng sai lạc do ảnh hưởng nặng nề của tể giáo điều, đó là chủ nghĩa duy vật lịch sử mà về mặt áp dụng để nghiên cứu văn học – sử học thì quen gọi bằng cụm từ 'quan điểm lịch sử cụ thể'. Mác nói rằng không ai được chọn

thời để sinh ra cũng như không ai được quyền lựa chọn lực lượng sản xuất cho mình, nói nôm na là khi người ta sinh ra thì nhiều cái đã có trước, không tùy thuộc vào ý muốn chủ quan của bất kỳ ai. Đó cũng là một khía cạnh quan trọng của cái gọi là bối cảnh hay hoàn cảnh lịch sử mà con người hầu như không thể thoát ra được. Ở một chỗ khác ông viết : "*Quan điểm của tôi cho rằng sự phát triển của hình thái kinh tế của xã hội có thể coi như quá trình của tự nhiên và lịch sử của tự nhiên. Cho nên so với mọi quan điểm khác, quan điểm của tôi có thể có ít quy trách nhiệm cho cá nhân hơn về những quan hệ mà xét theo nghĩa xã hội, cá nhân đó*

trước sau vẫn là sản vật, dù cho về mặt chủ quan cá nhân đó có thoát khỏi những quan hệ ấy như thế nào chẳng nữa" (Về những quy luật kinh tế trong chủ nghĩa xã hội, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1975, trang 12). Mác cũng nhận định thật tài tình "*Lịch sử chẳng qua chỉ là hoạt động của con người theo đuổi mục đích của bản thân mình"* (C.Mác và Ph. Ăngghen, Gia đình thần thánh hay là phê phán sự phê phán có tính chất phê phán, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1971, trang 163).

Nếu xét theo quan điểm đại loại như trên thì triều Nguyễn được dựng nên ứng vào thời kỳ sung mãn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật thế kỷ 19. Việc phát minh ra chiếc máy hơi

nước giải phóng sức sản xuất cùng với việc khám phá thêm các đường hàng hải mới đã dẫn đến sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân lúc đó đang cần thêm rất nhiều nguyên liệu, nhân công và thị trường tiêu thụ. Đây là diễn biến tất yếu khách quan trong quá trình phát triển của lịch sử chủ nghĩa tư bản thế giới. Nếu Pháp không dòm ngó Việt Nam trong lúc này thì cũng sẽ có một nước Bồ Đào Nha hay Y Pha Nho nào khác. Rủi thay, thực dân Pháp đã đặt tầm ngắm một cách thuận tiện vào Việt Nam giữa lúc trong nước còn đang chiến loạn nhiều nhưng, hai thế lực Nguyễn Ánh và nhà Tây sơn quân thảo nhau kịch liệt một mất một còn.

Trong lúc nóng thể gặp được một số đoàn truyền giáo khi đó cũng đang muốn triển khai việc mở đạo hứa giúp, lẽ tất nhiên Nguyễn Ánh phải xem đây là một cơ hội, dù có thể là "*một cái xấu cần thiết*". Những đoàn truyền giáo này ngược lại đang cần tranh thủ sự ủng hộ vừa của chính quốc vừa của những ông chúa tể bản xứ, trong khi chủ nghĩa tư bản phương Tây cũng cần dựa vào những thế lực này để mở rộng các thị trường thuộc địa, Nguyễn Ánh thì cần súng ống tàu chiến đánh Tây Sơn, thế là một sự kết hợp nhuần nhuyễn trùng khớp đã xảy ra một cách khách quan để thỏa mãn nhu cầu của tất cả các bên liên quan.

Việc đầu tiên và cấp bách Nguyễn Ánh cần làm là diệt được quân Tây Sơn trước đã bằng bất kỳ phương tiện nào, bởi mối thù 'chỉ non Tây thề chẳng đội trời chung', chứ hoàn toàn không cố ý muốn cầu thân với Pháp. Khía cạnh ngẫu nhiên của hoàn cảnh còn nằm ở chỗ ông là người theo tổ tiên vào lập nghiệp ở miền Nam trước nên có nhiều cơ hội tiếp xúc nhiều hơn với các nhà truyền giáo lúc đó đang cần liên lạc, tranh thủ sự che chở của ông để truyền đạo. Diệt được Tây Sơn rồi mọi việc sẽ tính sau, đó là mục tiêu cấp thời mang tính sách lược tình huống của vị vua sáng lập triều Nguyễn. Nói Nguyễn Ánh "*công rắn cắn gà nhà*" là không

đúng với thực tại lịch sử khách quan, cũng như nói Alexandre de Rhodes hay Bá Đa Lộc làm môi giới giữa Pháp và triều Nguyễn là những tên thực dân phản động lại càng sai lầm hơn về mặt quan điểm lịch sử. Bằng cứ là sang thời Minh Mạng (từ 1920), Thiệu Trị, các vị vua con vua cháu này chẳng những không hợp tác với Tây mà còn thực hiện chính sách giết đạo tàn khốc (chứng tỏ không thân Pháp) để giải quyết cái di sản trớ trêu của lịch sử, và chỉ khoảng thời gian đó các nhà vua mới có thể dám làm như vậy (dù không phải việc đúng, tốt), do mối ân tình giữa vua cha (Nguyễn Ánh) với Bá Đa Lộc cùng một số tướng tá người Pháp coi

như đã sạch nợ giang hồ.

Ngay như vua Quang Trung đại phá được quân Thanh trong trận Đống Đa (1789) mùa xuân năm Kỷ Dậu cũng vậy, nhiều tài liệu mới phát hiện gần đây cho biết một phần quan trọng là nhờ nhà vua đã biết sử dụng khéo léo các lực lượng hải khẩu ở biển Đông. Trên thế giới cổ kim, không ít thành tích lẫy lừng được người đời ca tụng của một số nhân vật lịch sử đã được làm nên không phải lúc nào cũng bằng những con đường chính quy chính thống bằng phẳng, vấn đề chỉ là sự thật lịch sử đã được phơi bày trong các bộ chính sử ở mức độ thế nào mà thôi.

Tương tự như vậy và mở rộng vấn đề ở một cấp khái quát hơn, nếu xét trên quan điểm lịch sử, tạm lấy thế kỷ 19 làm mốc thí dụ, chủ nghĩa tư bản xuất hiện và bành trướng dưới hình thái chủ nghĩa thực dân là hậu quả tất yếu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật thế kỷ 19 ; tiếp theo, phong trào cộng sản là hậu quả tất yếu phản ứng lại chủ nghĩa tư bản man rợ thời kỳ đầu, nó lại kết hợp một cách "khế cơ" (ăn khớp) với phong trào cách mạng dân tộc dân chủ và giải phóng dân tộc vừa chống phong kiến vừa chống thực dân ở một số nước thuộc địa trong thời kỳ "giải thực" toàn thế giới. Kết quả là một số chính quyền mang

đang danh nghĩa chủ nghĩa cộng sản đã được thành lập, như trường hợp của Trung Quốc, Việt Nam và vài nước khác ... Cứ thế lịch sử tuần tự nhi tiến, "trùng trùng duyên khởi", chắc chắn sẽ diễn biến đến những giai đoạn tiếp theo như có thể hiện thấy, với những thứ di sản thuộc loại ngoài ý muốn (đi kèm theo những mặt tốt của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc) vẫn đang tiếp tục giải quyết, như tị nạn đặc quyền và tình trạng tham nhũng ... ở một số nước. Riêng trường hợp các nước thực dân xâm lược, hiểu như một sự thể tất yếu không thể tránh khỏi của một thời kỳ phát triển nhất định trong lịch sử thế giới, trong khi đặt ách thống trị lên các quốc

gia nhược tiêu, để phục vụ trước hết quyền lợi cho chính chủ nghĩa thực dân chứ không phải cho các dân tộc bản xứ bị nô lệ, nó cũng đã để lại, dù muốn hay không, một số di sản hữu ích "xài được" cho các dân tộc bị trị như khoa học – kỹ thuật, giáo dục, y tế, hành chính, các cơ sở hạ tầng nhà cửa đường sá cầu cống hiện đại, và đặc biệt là những tư tưởng về tự do dân chủ và cách mạng. Khi cục diện thế giới thay đổi, các dân tộc bị trị đến lượt mình đương nhiên đã sử dụng những thứ "xài được" đó chống lại ách áp bức bóc lột của chính thực dân, buộc các nước này phải buông tay bằng nhiều cách khác nhau (thông qua hoặc không cần thông qua cuộc

chiến tranh giải phóng) để trao trả lại quyền độc lập tự chủ cho mình.

Trở lại cách nhìn thực tế lịch sử của một dân tộc hay một cộng đồng xã hội nào khác, có thể mượn cách diễn đạt khá tinh tế của ông Trần Bạch Đằng trong "Lời giới thiệu" sách Lê Văn Duyệt với vùng đất Nam Bộ (Bán nguyệt san Xưa & Nay và NXB Trẻ, 2002) : "*Người viết sử có thể phân chia diễn biến của quá khứ thành nhiều chương, hồi, theo một chủ điểm yêu ghét nào đó, có khi còn được gọi là chính thống, nhưng bản thân lịch sử thì nó triển khai đan xen với vô số mâu thuẫn và cách xử lý mâu thuẫn, không từ trong một kịch bản*

có sẵn nào cả".

Trong chiều hướng "giải hóa" và "xét lại" phổ biến hiện nay đề loại bỏ dần những cách đánh giá chính thống nhưng cực đoan và trái quan điểm lịch sử vì thiếu tính toàn diện, một số nhân vật cận đại ở Trung Quốc như Tăng Quốc Phiên, Tưởng Giới Thạch ... có thời kỳ bị lên án cực độ ở lục địa, nay đã được người Trung Quốc nhìn nhận lại theo chiều hướng cởi mở hơn, và tư tưởng – tác phẩm của họ cũng được phổ biến khá nhiều trên các kệ sách ở mọi nơi.

Ngày nay, ở Trung Quốc không ai còn viết truyện hay làm phim đề lên án Tần Thủy Hoàng là tàn bạo

(mặc dù tàn bạo thật), Tào Tháo là gian hùng (mặc dù gian hùng thật) ... làm gì nữa, vì như thế cũng vô ích. Trái lại một số đạo diễn có tài đã cố gắng dựng lên những bộ phim truyện hay mô tả toàn diện tính cách của một số nhân vật, đặt họ đúng vào bối cảnh cụ thể của một thời kỳ lịch sử nhất định tương ứng với những phong tục, tập quán cùng lễ lối tư duy – hành động phản ánh cách hành xử của con người trong cả một giai đoạn lịch sử nhất định nào đó, do vậy mà Tần Thủy Hoàng hoặc Tào Tháo cũng có được những nét dễ thương đầy nhân tính song song với tính cách tàn bạo hoặc gian hùng không ai chối cãi của họ. Bộ phim Công

tử Bạc Liêu được dựng ở Việt Nam khoảng hơn 10 năm trước sử dĩ không thành công là vì những người thực hiện mãi lo phản ảnh khía cạnh tiêu cực của công tử nhắm vào chủ đề chống phong kiến nhiều hơn là nhìn "công tử" ở góc độ khách quan là một con người có gốc đại địa chủ thích ăn chơi nhưng tính tình hào sảng khả ái của vùng đất mới Nam Bộ.

Đánh giá nhân vật lịch sử vì thế rất cần có sự cân nhắc thận trọng nhiều mặt trong tất cả mọi trường hợp. Ở Việt Nam, ngoài các nhân vật lịch sử lớn như Nguyễn Ánh (gắn liền với cả triều Nguyễn), Lê Văn Duyệt, Phan Thanh Giản ... có lúc

bị đánh giá nhầm, còn có những nhân vật khác như Nguyễn Trường Tộ, Trương Vĩnh Ký, Phạm Quỳnh ... có thời gian khá dài cũng bị kết án oan về một số mặt cơ bản, khiến cho những con đường hay trường học mang tên họ đều bị xóa bỏ hết, và học sinh trong các nhà trường hoặc không biết gì về họ hoặc phải học hai môn Văn học, Lịch sử với những quan điểm và cách trình bày cực kỳ phiến diện.

Việc viết sử nói chung cũng thế, phải thận trọng giống như đánh giá nhân vật lịch sử. Ngoài nguyên tắc phải tôn trọng sự thật lịch sử trên cơ sở thu thập – phân tích – khảo chứng tư liệu và tôn trọng phương

pháp sử học thuần túy, không để bị chi phối bởi bất kỳ giáo điều chính trị nào, người viết sử còn phải vận dụng chính xác cái gọi là "quan điểm lịch sử cụ thể" như đoạn trên của bài viết này đã cố gắng diễn giải. Ngoài ra họ còn phải hiểu đời một cách sâu sắc, thông đạt chính trị và nhân tình, hiểu được lý do các hoạt động của loài người, có tầm nhìn bao quát về tâm lý cuộc sống ..., và tất cả những điều đó phải được thể hiện với một lượng tri hay trực giác bén nhạy tối thiểu. Xét về các phương diện này, cho đến nay chúng ta vẫn có thể tạm coi bộ Việt Nam Sử Lược của cụ Trần Trọng Kim là một bộ "tín sử" hay nhất trong những bộ sử

hiện có, bởi nó đã được cụ Trần căn cứ trên nhiều tài liệu rồi viết ra theo kiểu thấy sao nói vậy bằng cách nghĩ, cách diễn đạt thận trọng riêng của mình với một luong tâm khá trong sáng, trong đó cụ không hề có một lời khen ai hoặc mạt sát ai quá đáng, tuy rằng nó vẫn chưa đạt tiêu chuẩn khoa học đầy đủ của một bộ thông sử có tính toàn quốc. Như khi bình luận về tư cách của cụ Phan Thanh Giản, tác giả nói rất ngắn gọn mà thâm thía : "*Bấy giờ ông đã già, đã ngoài 74 tuổi, làm quan thật là thanh liêm, nhưng chẳng may gặp phải khi nước có biến, biết thế mình không làm gì được, đem tâm lòng son sắt mà báo đền ơn nước cho hết bốn phận*

người làm tôi". Phải công tâm thừa nhận có một thời học sinh rất thích học môn Lịch sử một phần là nhờ bộ Việt Nam Sử Lược, với cách trình bày các sự kiện lịch sử vừa ngắn gọn mạch lạc vừa hấp dẫn, lời lẽ ôn nhu khiêm tốn, bình phẩm có mức độ, đọc hay như một bộ tiểu thuyết trường thiên của dân tộc. Còn hiện nay, người ta than rằng học sinh không thích môn lịch sử, dốt sử, thì cũng là một điều dễ hiểu và nên xem lại cách viết sử như là một hướng tiếp cận giải quyết vấn đề.

BIẾT SỬ

(Mùa tuyển sinh đại học, cao đẳng 2011)

99% bài thi tuyển sinh đại học

môn sử có điểm dưới trung bình, đó là con số thống kê ở một số trường đại học đã công bố điểm.

Điều đáng lưu tâm ở chỗ không chỉ dưới trung bình mà ở mỗi trường có đến hàng trăm bài thi điểm 0, nghĩa là thí sinh không biết một chút gì về lịch sử!

Nhiều người bất ngờ với con số này, và rồi sau đó là những lý do. Dạy sử và học sử chính là căn nguyên dẫn đến kết quả tồi tệ này, có lẽ đó là lý do dễ đưa ra nhất. Sau bao nhiêu năm hét "chấn chỉnh" rồi đến "nói không", dường như ngành giáo dục lại tiếp tục phải ... "nói không" với "chấn chỉnh" trước thực tế này. Một giảng viên đại học cho rằng, cứ năm nào thi tốt nghiệp THPT không có môn sử thì y như rằng kết quả điểm thi đại học môn này thấp. Lý do, các

trường chỉ tập trung ôn luyện các môn thi tốt nghiệp, còn lại thì coi như ... xong chương trình. Người dạy là vậy, người học cũng bị cuốn vào cái vòng ôn ôn luyện luyện cuối mùa của nhà trường đặt ra, nên không còn thời gian cũng như tâm sức nghĩ đến các môn học khác. Vậy là bao nhiêu kiến thức sau 12 năm chỉ còn là 6 môn thi tốt nghiệp. Nhưng thật trái khoáy, những em học sinh thi các chuyên ngành xã hội, sau khi tốt nghiệp đã không còn đủ thời gian để nhồi nhét bao nhiêu kiến thức của khối thi, dù cho chỉ là nhồi nhét.

99% điểm thi tuyển sinh đại học môn sử dưới trung bình khiến mỗi người thấy nhức nhối không phải chỉ do phương pháp dạy và học lấp ló đằng sau căn bệnh thành tích, mà là dấu hiệu của cách giáo dục truyền

thống dân tộc cho thế hệ tương lai đã có điều không ổn. Lịch sử chỉ hấp dẫn và trở nên sâu sắc khi dựa trên thực tiễn đời sống xã hội, sức mạnh lịch sử không chỉ nằm trong các sự kiện xơ cứng mà quan trọng hơn là ý nghĩa của nó, nhưng điều đó chưa được quan tâm nhiều. Cho nên, đừng kết tội giới trẻ quay lưng với lịch sử mà vấn đề là cách truyền bá, giảng dạy cho học sinh từ nhà trường cũng như những ai có trách nhiệm. Kết quả học tập nói lên chất lượng đào tạo của nhà trường, nhưng chất lượng đào tạo không chỉ là điểm số mà cái đích là con người. Một học sinh vừa tốt nghiệp THPT có điểm 0 môn sử chưa hẳn là em đó không có kiến thức gì về lịch sử, nhưng có thể em đã không mong muốn, không thiết tha với lịch sử.

Văn là người, sử là gốc, khi mà các em không biết đến điều này thì sao có thể vững chãi trở thành chủ nhân tương lai đất nước. Và khi các em không biết để hiểu và sống với lịch sử của chính dân tộc mình, làm sao các em có thể làm tròn bổn phận của một Công dân ? Điều này đã không còn khu biệt trong trách nhiệm nhà trường nữa mà là trách nhiệm của thế hệ hôm nay đối với thế hệ mai sau.

(L.An - Báo SGGP 27/7/2011)

Lịch sử vốn là những diễn biến được mô tả lại bằng ngôn ngữ của kẻ chiến thắng nên trong những cuộc 'cải triều hoán đại' nó rất khó giữ được tính trung thực, khách quan hoàn toàn ... Ở Trung Quốc, trong suốt thời kỳ Mao Trạch

Đông cầm quyền, việc gì của Mao làm cũng được ca tụng, thành công gì trong các hoạt động khoa học, chính trị, văn hóa, ... cũng đều được quy công cho sự lãnh đạo anh minh của Mao. Phải đợi đến khi ông chết (1976), nhiều sự thật lịch sử mới được phơi bày ra ánh sáng, hàng ngàn người bị kết án oan đưa đi lao động khổ sai trong thời Cách mạng Văn hóa được trả tự do, phục hồi danh dự ; bản thân Mao cũng được đánh giá lại ...

Mặc dù những lý do nêu trên về điều kiện nghiệt ngã để có những bộ sử trung thực, về mặt lý thuyết chúng ta vẫn có thể nêu thêm những thực tế khác để xem xét vấn

đề một cách tường tận thấu đáo thêm. Có một điều kiện lý tưởng vẫn còn nêu ra được, đó là nhà cầm quyền cũng phải trung thực nếu thật sự vì dân, nhận thức sự trung thực trong sử học như một điều quan trọng cần thiết có lợi ích lâu dài cho cả dân tộc, theo nghĩa lịch sử là tấm gương soi chung và là những bài học kinh nghiệm cần để rút tĩa cho công cuộc xây dựng tương lai đối với tất cả mọi thành viên công dân, và đối với đất nước, mà nếu trung thực thì tốt hơn là làm ngược lại. Để có sự trung thực, lẽ tất nhiên phải coi chân lý khoa học và lợi ích của nhân dân là luật pháp tối thượng, có tầm nhìn thần thông quảng đại, rộng

mở, do đó sẽ không nhìn lịch sử hay nhân vật lịch sử bằng một tâm địa nhỏ nhen tâm thường. Một thực tế khác có thể cho thấy các nhà viết sử phương Tây dường như phóng khoáng hơn. Nếu các nhà sử học phương Tây (chủ yếu Pháp, Mỹ) cận hiện đại mà viết sử với một tâm hồn nhỏ nhen, không tôn trọng sự thật lịch sử hoặc chỉ vì những cái danh hão hay quyền lợi dân tộc hẹp hòi, chắc chắn họ sẽ bôi nhọ một số nhân vật lịch sử Việt Nam vốn từng là nguyên nhân sự chiến bại của quốc gia họ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Việt Nam. Trái lại, họ thường đã mô tả một số nhân vật lịch sử Việt Nam như

Nguyễn Thái Học, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp ... với một lòng kính ái đặc biệt, đưa tên vào từ điển, một phần cũng nhờ vậy mà nước Việt Nam đến nay được rất nhiều quốc gia khác trên thế giới biết đến một cách trân trọng.

Trái lại với những thí dụ vừa kể trên đây là trường hợp một số sử gia Trung Quốc từ lâu và nhất là gần đây đã cố gắng bóp méo sự thật lịch sử, "tự viên kỳ thuyết" (vo tròn các sự kiện cho khớp với lý luận chủ quan của mình) để chứng minh các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là thuộc chủ quyền Trung Quốc. Làm như vậy trước mắt Trung Quốc nếu có thể lấy được Hoàng Sa,

Trường Sa của Việt Nam vinh viễn (?) thì đó chỉ là một lợi ích nhỏ thiên cận, hậu quả xấu lâu dài là làm cho cả nhân dân Trung Quốc nhiệm tư tưởng thực dụng thô thiển cùng thói quen nói láo, và như thế đã góp phần tiêu cực phá hoại cả nền văn hóa Trung Quốc vốn có rất nhiều nhân tố truyền thống tốt đẹp mà tổ tiên người Trung Quốc với những Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Tuân Tử ... đã dày công xây đắp trong suốt mấy ngàn năm lịch sử. Đây là một trường hợp lợi bất cập hại khá rõ ràng có thể đem ra dẫn chứng cho lối làm việc bằng tâm địa nhỏ nhen không tôn trọng chân lý khoa học và lịch sử.

Đến đây có thể thấy rõ, trong khá nhiều trường hợp, sự chi phối của những quyền lợi chính trị nhất thời mang tính phe nhóm đôi khi có hại khi đặt toàn bộ vấn đề lợi ích ở mức độ dân tộc hay nhân loại trên một bình diện rộng lớn hơn, và có thể tạm rút ra một hệ luận : công việc nghiên cứu lịch sử, để có được tính trung thực cần thiết, đòi hỏi sự tôn trọng tính độc lập tự do của các sử gia, dù sử gia đó là tư nhân (như Trần Trọng Kim ...) hay cán bộ đang hoạt động trong những cơ quan chuyên trách sử học, giáo dục của nhà nước cũng vậy. Nói chung hơn, theo kinh nghiệm hoạt động của Giáo sư Dân tộc học Nguyễn Đức Từ Chi dạy lại cho các học trò

của mình thì muốn nghiên cứu lĩnh vực nào, tốt nhất đừng công tác tại cơ quan chuyên môn về lĩnh vực ấy ... "Ngoài việc tránh được những phiền phức do cơ chế quản lý, việc này còn mang lại một lợi ích lớn hơn, đó là người nghiên cứu sẽ tránh được lối mòn, sự khuôn sáo, định kiến, hạn chế sự ảnh hưởng bởi 'tâm lý đám đông' trong nghiên cứu khoa học xã hội ... Tất nhiên điều này đòi hỏi người nghiên cứu phải có bản lĩnh khoa học vững vàng" (xem Nguyễn Thị Hậu, "Vài lời cuối sách" trong quyển Khoa Học Soi Sáng Lịch Sử của Nguyễn Đức Hiệp, NXB Lao Động, 2007, trang 356).

Tại Việt Nam, chúng ta đã có

khá nhiều tấm gương chứng tỏ được mỗi nguy hại một thời của lối viết sử dựa trên những quan điểm gọi là chính thống nhưng giáo điều, đầy định kiến, dẫn đến việc đánh giá sai lầm nhiều nhân vật lịch sử mà nay phải đánh giá lại, như giới sử học gần đây đã cố gắng làm và đã làm thành công đối với nhân vật Lê Văn Duyệt, Phan Thanh Giản ...

Ngoài khía cạnh quan điểm ra, nhiều sự kiện thuộc về sự thật lịch sử thể hiện trong các sách giáo khoa cũng cần được xem xét lại để điều chỉnh. Phong cách viết theo lối tự hào dân tộc hẹp hòi quá đáng hay theo kiểu "tốt khoe xấu che"

cũng cần phải loại bỏ. Giáo sư NGND Nguyễn Văn Chiên trong một bài viết mới đây (tạp chí Tia Sáng số 9, ngày 5/5/2008), để nói về tính dũng cảm, khiêm tốn và trung thực của người trí thức, đã nhắc lại câu chuyện nhà sử học Trần Huy Liệu về việc trước khi mất, ông Liệu đã nói thật với học trò của mình rằng Lê Văn Tám không phải là con người có thật mà chỉ là một hình ảnh ông dựng lên để động viên phong trào kháng chiến mà thôi ! Tác giả bài viết còn nhắc đến một chuyện bịa lịch sử dạy cho cấp I phổ thông : Mai Thúc Loan vì bị gánh trái vải tươi (Lê Chi) cống Dương Quý Phi mà cùng nông dân nổi dậy chống lại sự thống trị của

nhà Đường ! ... Gs-NGND Nguyễn Văn Chiển cũng trong ý tưởng đòi hỏi tính can đảm trung thực phải có của người trí thức, đã nhắc khen ông Nguyễn Mạnh Tường và ông Trần Đức Thảo, hai nhân vật trí thức Việt Nam lỗi lạc có thời gian vì trung thực đóng góp ý kiến xây dựng cho việc chung nhưng không hợp quan điểm "chính thống" mà bị "rút phép thông công", phải chịu oan và khốn khổ trong hầu suốt quãng đời còn lại (riêng Trần Đức Thảo sau khi chết, mới đây đã được minh oan công khai).

Như vậy để nói tiếp ý kiến Gs-NGND Nguyễn Văn Chiển, thiết tưởng đến lúc này, sau khoảng nửa

thế kỷ, một vài nhân vật khác trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm cũng như toàn bộ vấn đề Nhân Văn Giai Phẩm cũng nên được giới nghiên cứu văn học – sử học đưa vào bàn hội nghị đánh giá lại một cách xác đáng công khai để rút ra thêm được nhiều bài học quý báu khác nữa cho cả nước rút tĩa. Làm được như vậy, giới văn học và sử học Việt Nam ghi thêm được một thành tích chói lọi mới, đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, và chắc chắn sẽ được mọi người mọi giới cả trong lẫn ngoài nước hoan nghênh nhiệt liệt vì góp phần làm thay đổi hẳn bầu không khí hoạt động văn hóa – tư tưởng theo chiều hướng tích cực nhất.

Cái "vùng cấm" Nhân Văn Giai Phẩm (1956-1958) không có văn bản giấy tờ tồn tại đúng năm chục năm nay trên thực tế đã được cả xã hội giải cấm dần vì trong những khoảng thời gian gần đây, không ít tác giả thuộc nhóm Nhân Văn Giai Phẩm đã có tác phẩm được in, thậm chí còn được cả giải thưởng. Lai rai đâu đó người ta đã bớt ngại khi công khai nhắc đến tên tuổi của nó, thậm chí còn mạnh dạn khen ngợi, như có thể kể trường hợp ý kiến của luật gia Lê Hiếu Đằng (Phó chủ tịch UBMTTQ.VN-Tp.HCM, Chủ tịch HĐQT Quỹ Bảo trợ Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM) phát biểu trên báo Tuổi Trẻ (16/5/2008) khi người ta hỏi ông về thơ của một số

tác giả trong nhóm : "*Hiện nay thì tôi ... lai rai thơ Phùng Quán, Trần Dần*". Đọc "*Chống tham ô lãng phí*" của Phùng Quán làm năm 1956 mà thấy còn nguyên tính thời sự, như mới làm đây thôi. Tôi thuộc lòng bài "*Nhất định thắng*" của Trần Dần khi còn là sinh viên, giờ đọc lại vẫn thấy đầy xúc động ... Phùng Quán, Trần Dần là những nhà thơ tài năng của Việt Nam. Họ là những người đi trước, thơ của họ mang tính dự báo rất lớn. Cái hay chính là ở tính dự báo đó. Cứ lật lại những trang thơ của họ mà xem, những điều họ nói cách nay mấy chục năm bây giờ đang xảy ra, nhức nhối, đau lòng.

Tại đây xin được mở thêm dấu ngoặc, trong Từ điển Văn học (bộ mới, 2004), một công trình đang được xã hội đánh giá cao, nhiều tác giả thuộc nhóm Nhân Văn Giai Phẩm đã được đưa vào giới thiệu một cách trân trọng, như Hữu Loan, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Phùng Quán, Trần Dần ..., nội dung cũng nêu sơ lược những nhân vật này đã bị kỷ luật như thế nào sau khi tham gia vào nhóm Nhân Văn Giai Phẩm. Nhưng quyển từ điển giá trị nêu trên lại cũng có chút úy kỵ tránh né khi nó không cung cấp cho người sử dụng từ điển mục từ "Nhóm Nhân Văn Giai Phẩm" (trong khi những nhóm khác như Đông

Dương Tạt Chí, Hàn Thuyên, Nam Phong, Sáng Tạo, Tân Dân, Thanh Nghị, Tri Tân đều có đủ), nên khi cần tra cứu thì chẳng có để mà tra. Nếu các sinh viên học sinh vì tiếp tục thắc mắc cứ phải đi tra tìm ở những tài liệu công bố "lậu" ở đâu đó thì có khi lại nguy, hiểu theo nhiều nghĩa "nguy" khác nhau. Sự thiếu sót có lẽ bất đắc dĩ này tuy có thể thông cảm được, nhưng dù sao như thế cũng làm cho một từ điển lớn đáng tiêu biểu cho cả nước lại bị sai quy cách của khoa từ điển học, và điều này càng cho thấy sự cần thiết phải sớm đem vấn đề ra công khai phân tích mổ xẻ, hầu tránh cho giới nghiên cứu văn học – sử học những thứ nhếch nhác rut rè không

cần thiết. Làm văn học – sử học mà nhếch nhác rụt rè thì thật khó coi và không thể chấp nhận được, vì không còn chi để gọi là "học" nữa ! Chung quy cũng vẫn là cần sự can đảm, lòng trung thực và tính liêm chính trí thức của các nhà nghiên cứu văn học – sử học.

Một số sự kiện lịch sử hay cách đánh giá nhân vật lịch sử, nếu được điều chỉnh đúng, sẽ dẫn đến một số hệ quả thực tế tích cực tất nhiên trong đời sống người dân cũng như trong một phần của công tác giáo dục, như trường hợp tên Kim Ngọc đã được chọn đặt tên đường và tên vài trường học ở Vĩnh Phú khoảng ba năm trước,

sau khi quan điểm về khoán sản phẩm trong nông nghiệp của ông Kim Ngọc có lúc bị kết án sai lầm đã được đánh giá lại tỏ rõ. Tương tự như tế, tượng cụ Phan Thanh Giản và trường học mang tên Phan Thanh Giản đang được phục hồi tại Bến Tre, tượng Lê Văn Duyệt đã được an vị tại lăng Ông Bà Chiểu hồi mấy tháng trước ... Với đà này, rồi đây người ta cũng phải nghĩ đến việc đổi tên các công viên, rạp hát, trường học mang tên Lê Văn Tám thành công viên Lê Văn Duyệt, công viên Gia Long, rạp hát Đào Tấn, trường Trương Vĩnh Ký, trường Phạm Quỳnh ... chẳng hạn ...

Về mặt khách quan, cũng là sự thật lịch sử và chân lý cuộc đời, kẻ thù không phải lúc nào cũng xấu, còn "phe ta" thì luôn tuyệt vời.

Hơn nữa cũng không phải có ai là kẻ thù thật sự hay vĩnh viễn, kẻ cả trong cùng một đất nước, một nòi giống hay giữa dân tộc này với dân tộc khác. Người Mỹ phải rút quân thảm hại trong cuộc chiến tranh Việt Nam năm 1975, trước đó họ có thể làm mọi cách để ngăn chặn "làn sóng cộng sản", dội bom miền Bắc, nhưng không có sử gia hay nhà báo nào của Mỹ viết sách để bôi nhọ Việt cộng, mà chỉ cố gắng phân tích mọi khía cạnh để "biết người biết ta", cho hiểu được tại sao họ thất bại ở Việt Nam mà

thôi. Đứng về mặt nào, người Mỹ như thế cũng có khía cạnh "mã thượng", tuy chưa phải thật sự anh hùng. Trong lịch sử Việt Nam, đã có trường hợp Lê Lợi – Nguyễn Trãi đánh tan xong giặc Minh còn cấp cho các tướng địch 500 chiếc thuyền với quân lương đầy đủ để chạy về cho tiện, cũng là một hành vi đáng xem là "mã thượng" của người xưa.

Có một phong cách viết sử không cần bôi bác kẻ thù, mà cứ việc xảy ra thế nào kể lại thế nấy theo đúng những tài liệu chữ viết hoặc truyền khẩu đã thu thập được. Có thể kể trường hợp sách Bản Triều Bạt Nghịch Liệt Truyện của

học giả Giá Sơn Kiều Oánh Mậu, soạn trong năm Thành Thái thứ 3 (1901). Đây là sách của một ông quan triều Nguyễn viết về những kẻ phản nghịch chống lại "bản triều", nhưng cách thuật chuyện và thể hiện các nhân vật phản diện lại khách quan sinh động, còn cho thấy được những nét ưu điểm, khả ái và khí phách cá nhân của những kẻ bị tác giả xếp vào thành phần phản loạn, như Lê Văn Khôi, Cao Bá Quát và rất nhiều người khác ...

Cuộc đời thực, tức cũng là lịch sử, luôn phải có kẻ vầy người khác. Có kẻ xấu kẻ phản dân hại nước thì tính cách của người tốt

người yêu nước mới bộc lộ rõ và được tôn vinh. Anh hùng tạo thời thế nhưng thời thế cũng có thể làm nên anh hùng. Nếu không có những cuộc loạn lạc thời cuối Xuân Thu đầu Chiến Quốc thì cũng không có những học thuyết của Nho gia, Đạo gia, Pháp gia ... nở rộ, để lại những tinh hoa di sản tư tưởng của phương Đông ngày hôm nay. Thời thế tức là cái hôm nay chúng ta gọi "bối cảnh lịch sử" mà khi nghiên cứu bất kỳ một biến cố, phong trào, học phái nào, người nghiên cứu cũng không thể không xét đến nơi đến chốn ... Trong lịch sử Việt Nam từng có những hạng trí thức không được dũng cảm cho lắm, vì tình thế bức

bách phải lưu vong chạy theo quân giặc cho yên thân, như Trần Ích Tắc và Lê Tắc trong trận giao chiến với quân Nguyên đời Trần, nhưng họ cũng chưa kịp làm điều gì đòi bại đến nổi, chỉ mong "cầu toàn tính mệnh ư loạn thế". Riêng Lê Tắc khi trốn sang Tàu còn viết được bộ An Nam Chí Lược để đời, được một người đương thời viết lời tựa khen là "không thua gì sách của Tư Mã Thiên và Ban Cố hồi trước", đã được cả Việt Nam và Trung Quốc in lại nhiều lần như một sử liệu có giá trị tham khảo tốt. Nếu buộc Lê Tắc phải là một nhân vật anh hùng, và trong bộ sử giá trị nói trên, phải nói xấu ít nhiều gì đó về kẻ thù Trung Quốc

lúc bấy giờ thì ngày nay chúng ta cũng không có bộ An Nam Chí Lược ...

Bình luận về con người trong lịch sử vì thế không thể thiếu sự thông đạt chính trị nhân tình, và đức công bình, luôn biết đặt con người vào trong hoàn cảnh cá nhân cùng với những mối tương tác nhân quả của các sự kiện chi phối bên ngoài, trên cái nền chung những bi kịch và nỗi thống khổ của nhân sinh và trong cái trào lưu sinh hoạt bất tuyệt của cuộc đời, từ đó có được quan điểm phóng khoáng mang chất triết lý sâu hơn về cuộc sống để có thể tiếp cận với chân lý lịch sử một cách khách

quan toàn diện hơn, góp phần xây dựng một nền văn hóa hòa bình không mang tính sát phạt vì các kiểu thái độ cực đoan, phiến diện, căm thù có tính nguyên thủy của loài người chưa văn minh. Đó có lẽ cũng là thế giới quan hình thành nên thái độ, cách nhìn cùng những ý kiến bình luận đánh giá thâm trầm sâu sắc của Tư Mã Thiên (trong các bài "Tán", bài "Tự") đối với một số nhân vật và sự kiện lịch sử tiêu biểu ở Trung Quốc cổ đại, làm cho bộ Sử ký trở thành một bộ sách sử-triết-văn chương khuôn mẫu bất hủ.

Văn hóa là cái gì còn tồn tại bền lâu trong tâm trí, bàng bạc trong

cách ứng xử hiện tại của con người sau khi mọi sự kiện, nhân vật, chế độ chính trị ... đã qua đi. Mà bao nhiêu sự kiện, nhân vật, chế độ chính trị quá khứ đều đã phải tuân tực qua đi như thế trong trường kỳ lịch sử, bất chấp cả không gian thời gian. Nhân vật lịch sử không nhất thiết phải là danh nhân, đều là con người nên có mặt tốt mặt xấu, có những lúc yếu mềm làm lỗi nhệ dạ, rồi ai cũng ra người thiên cổ dù đi trong gió ngược hay xuôi, nhưng tất cả đều có vai trò riêng trong một bối cảnh lịch sử nhất định. Việc đánh giá lịch sử cũng như các nhân vật lịch sử nếu chính xác, sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với lớp người đi sau chứ không

cho lớp người trước, hiểu như là những bài học kinh nghiệm quý báu để rút tỉa áp dụng cho cuộc sống hiện tại và tương lai lâu dài, vì thế phải được thực hiện một cách khách quan và thận trọng, không nên bị ảnh hưởng bởi bất kỳ định kiến hay loại quan điểm chính trị thực dụng nhất thời nào.

Người ta thường nói tới những bài học lịch sử, nhưng muốn học được điều gì thì lịch sử phải là lịch sử của sự thật, của những sự kiện và biến cố có thật, đúng như chúng đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử được viết nên một cách giả dối do sự thêm thắt, thêm dật hoặc tưởng tượng gán ghép đầy định kiến thì

không thể dùng tham khảo, học hỏi gì được nếu không muốn nói là có hại. Bài học lịch sử là cái có sẵn, bất di bất dịch, điều quan trọng thuộc về tính cách con người biết tham khảo nó sáng suốt ra sao để hướng dẫn cho những hành động trong hiện tại và hướng tới xây dựng tương lai. Có những kinh nghiệm thành công và những kinh nghiệm thất bại, y như lẽ thường tình thành bại của con người (không có gì xấu), trong cách làm, cách hành xử liên quan đến việc trị nước tổng quát cũng như với từng công việc cụ thể đã được áp dụng trong những tình huống khác nhau. Kinh nghiệm nào nếu biết áp dụng cũng đều tốt nhưng riêng kinh

nghiệm thất bại thì thường quý hơn, trước hết giúp tránh được vết xe đổ của những người đi trước (tiền xa chi giám). Chính vì lẽ đó công việc ghi lại lịch sử càng đòi hỏi gắt gao tính trung thực, phải nêu dù cả những chuyên xấu và những việc thất bại, kể cả "những cuộc bại trận thâm hiểm của quân ta" ... Trái lại, khuynh hướng cường điệu ca tụng khía cạnh những võ công oanh liệt, lặp đi lặp lại quá nhiều, thường ít giá trị thực tế mà còn làm cho người ta trở nên kiêu mạn mất ý thức mất cảnh giác vô cùng tai hại. Chiến tranh là hành động bất đắc dĩ nếu không muốn nói là xuẩn ngốc, bởi nó luôn đem lại sự đau thương chết chóc cho tất cả

các bên tham gia chiến cuộc. Trong mọi cuộc chiến tranh đều có kẻ thắng người thua, nhưng chiến công của một người hay nhóm lớn người này lại là sự đau khổ và thua thiệt của nhóm người khác chiến bại, nên nếu đứng từ góc độ nhân bản sẽ chẳng thấy có gì đáng để tự hào. Chiến tranh gây nên cái cảnh "đồng xương Vô Định đã cao bằng đầu", hay "nhất tướng công thành vạn cốt khô" .. của biết bao thế hệ con người. Ở Úc và Tân Tây Lan, người dân chọn ngày 25/4 hàng năm làm ngày Anzac, một lễ lớn mang tính dân tộc, với lễ hội tung bưng (còn hơn cả Quốc khánh Úc 26/1, Tân Tây Lan 06/2), không phải để kỷ niệm chiến thắng mà để ghi nhớ

chiến bại. Đó là một ngày vào năm 1915, trong thế chiến I, liên quân Úc – Tân Tây Lan đã đổ bộ vào Gallipoli của Thổ Nhĩ Kỳ với hơn 8.000 lính Úc và 2.700 lính Tân Tây Lan bị giết, và từ đó đến nay nhân dân cả hai nước đều coi như một kinh nghiệm thất bại, tuy có bi hùng nhưng nếu tránh được càng tốt, vì dù sao cũng là một chuyện đau thương chung cho cả hai dân tộc.

Viết sử là loại công việc công phu tốn nhiều thời gian, ngoài tôn trọng sự thật trên cơ sở bám sát sử liệu còn đòi hỏi phải có sự nghiên ngẫm sâu xa, nêu lên được những bài học tham khảo cho các thế hệ

hiện tại và tương lai, góp phần vun đắp nhân bản, nên không thể có sự tùy tiện, định kiến, gán ghép bốp méo sự thật, buồn vui yêu ghét thất thường, nay vậy nay khác, hay dựa dẫm quyền thế, xu phụ theo miệng nhà quan. Hai vợ chồng nhà sử học lừng danh người Mỹ Will và Ariel Durant (Will sinh năm 1885) bỏ ra đến 39 năm soạn bộ Lịch Sử Văn Minh (bản tiếng Anh 10 cuốn ; bản tiếng Pháp 33 cuốn với trên 14.000 trang), như vậy mà vẫn cứ nơm nớp lo sợ rằng mình chưa đủ tư liệu để tái hiện diện mạo lịch sử một cách trung thực. Khi gần cuối đời, họ đã viết thêm một quyển nhỏ cuối cùng : "Bài học của Lịch sử" như để thay lời kết luận cho toàn bộ sách, đúc kết

lại rằng thời nào nước nào trước kia cũng có những kẻ loạn luân, độc ác ; đâu đâu cũng có tình trạng độc tài, tham nhũng, lộng quyền, cùng những thứ khác như thiên tai, bệnh dịch và chiến tranh ..., song song với những hành vi có tính cách xây dựng tích cực của loài người. La Quán Trung mở đầu tiểu thuyết lịch sử Tam Quốc Diễn Nghĩa của mình bằng câu ngắn gọn "*Thiên hạ hết loạn lại trị, hết trị lại loạn ...*", dường như đã thu tóm hết được yếu tính phổ quát của lịch sử. Tuy nhiên con người vẫn chưa chịu bó tay phó thác cho định mệnh, nên lịch sử cũng còn ghi lại được biết bao suy ngẫm, nỗ lực, công trình văn hóa, vật chất của

con người để nhằm phát huy những mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực. Đã có một số nước, số nơi nêu được những tấm gương thành công trong việc không ngừng cải tiến những phương pháp và định chế cai trị nhằm tạo lập sự ổn định khá hơn ít nhất trong phạm vi của nước họ để ổn định xã hội, cải thiện cuộc sống người dân, hạn chế nạn độc tài, độc quyền, bằng cách áp dụng kế ước xã hội dưới hình thức chấp hành chung bản hiến pháp cùng những định chế dân chủ chính trị khác. Đó có lẽ cũng là bài học lịch sử chung lớn mà một số dân tộc khác còn đang lao đao lặn độn trong cảnh nghèo khổ bệnh tật và trong các chế độ

độc tài nên suy ngẫm, tham khảo và phân đấu.

Hiểu lịch sử, theo nghĩa tích cực nhất là để yêu thương hơn con người, tạo được môi đồng cảm, trên cơ sở thấy được những mối dị biệt và hoàn cảnh khác nhau giữa các dân tộc, không phân biệt chế độ chính trị, màu da, trình độ phát triển, từ đó thúc đẩy sự đoàn kết hợp tác để cùng nhau chống chọi những thiên tai, bệnh tật, rủi ro đang đe dọa con người mỗi lúc một thêm hung hãn dồn dập trong điều kiện của cuộc khủng hoảng môi sinh toàn cầu hiện nay. Tấm lòng người viết sử vì thế cũng phải bao la, nhân đạo, mới có thể đảm

đương được sứ mệnh, và mới đủ
trùm lên được những gì mà kho
lịch sử phong phú của quá khứ
muôn khai thị lại cho con người.

(Trần Văn Chánh)

Tóm lại lịch sử mà thiếu sự thật
thì không còn là lịch sử nữa. Nói
rằng Thánh Kinh có tính lịch sử rất
cao đó là tính trung thực hoàn
toàn, diễn tả những sự thật trần
trụi, thô nhám như vậy đó.

B. Tiêu chí nào để phân biệt một
cuốn sách, một bộ phim khiêu
dâm, bạo lực với một tác phẩm
có tính giáo dục, khi cả hai cùng
trình bày những cảnh bạo lực,
dâm dăng ?

Một tác phẩm trình bày bạo lực, đàng điếm mà kết cục người đọc, người xem nhận thấy có sự lạm tả và chủ ý khuyến khích người ta làm theo thì đó là tác phẩm bạo lực, khiêu dâm cần phải loại trừ, xử lý. Trái lại, sau khi xem, đọc mà người ta cảm thấy căm ghét, ghê tởm những điều đó và cần phải lên án, trừng phạt người có hành động đó, thì đây là một tác phẩm tích cực, có tính giáo dục cao.

Thánh Kinh thuộc loại thứ hai này. Những câu chuyện chúng ta vừa đọc ở trên lên án tính gian xảo, mưu mô, xảo quyệt, tính chơi bời phóng túng của những người không giữ luật Chúa và đã có sự

trùng phạt đích đáng : Tổ phụ Giuđa bị lật mặt nạ, phải bẽ bàng xấu hổ mà thú nhận "*nó công chính hơn tôi, quả thật tôi đã không cho nó làm vợ Sêla, con trai tôi (theo luật nói dây của Môsê), rồi ông không ăn ở với nàng nữa (đã dóc lòng chừa cái)*". Vua Đavít thì cúi đầu nhận tội và sám hối ăn năn, còn hai ông già "chăn dê" thì bị phanh thây. Từ cổ chí kim loài người phạm tội như Giuđa và Đavít thì vô kể, nhưng có mấy người can đảm thú nhận và sám hối, khắc phục hậu quả như các ngài ?

C. Các ông toàn là những nhân vật lớn cả, sao lại vấp ngã như vậy ?

Tục ngữ La-tinh có câu "*Errare humanum est*" (bản tính loài người là sai lỗi). Các cụ cũng là người bằng xương bằng thịt, có những đòi hỏi không hợp lý mà chẳng kèm chế nôi. Từ khi ông bà tổ tông phạm tội, ý chí con người trở nên yếu đuối, dễ hướng về điều dữ hơn điều lành. Phải có ơn Chúa phù trợ mới giữ được như lời Chúa Giêsu quả quyết : "*Không có thầy các con không thể làm gì được*" (Ga 15,5). Ở một tầng cao hơn, những lỗi phạm của các ông cũng nói lên lòng nhân ái và sự công bằng tuyệt đối của Chúa.

Bài học cực lớn cho các thế hệ mai sau là luôn phải đề phòng,

cảnh giác nhất là trước những cám dỗ về tình dục và danh lợi. Không ai có thể nói mạnh được, không ai có thể tự sức mình mà đứng vững được mãi. Hãy nhớ thân phận cát bụi, yếu hèn, hãy nhớ "*Errare humanum est*"; cây lim, cây sến vẫn có thể đổ - mạnh như Samson mà cuối cùng cũng thua nàng Đalila.

Thiên Chúa là Đấng trung tín và nhân hậu, bất chấp những yếu đuối, sai phạm của loài người, lời Chúa hứa vẫn được thực thi, Đấng Cứu Thế vẫn ra đời cứu nhân độ thế.

D. Hình như bên Âu Mỹ, người ta quý trọng sự thật hơn mước

mình, nên khi sự thật đã được phơi bày thì người nói và làm sai sự thật vội xin lỗi mọi người, và những kẻ có chức có quyền mà nói dối thì lập tức xin từ chức. Quả thật họ sai trái nhưng cũng có điểm đáng quý là biết xấu hổ, biết tự xử, không để cho xã hội mất công "xét tư cách" của mình.

Vụ Watergate (nghe lén điện thoại) 1972–1974, tổng thống Mỹ Nixon đã xin từ chức vào ngày 9/8/1974 (Th. Vũ, báo SGGP 31/7/2011).

5. *Chuông lộn đêm hôm ấy* (Lm. Piô Ngô Phúc Hậu – Bài giảng Chúa Nhật tháng 8/2011).

11 giờ khuya. Từ nhà thờ dội về

tiếng hô ào ạt :

- Đả đảo phản động ngoan cố !
- Đả đảo ! Đả đảo !

Con lợn sẽ giật mình chồm dậy, kêu ôộc ôộc. Bầy lợn con chen chúc nhau chui vào dưới bụng mẹ. Một nỗi hoang mang bao trùm.

Tiếng hô "đả đảo" vọng lại từ đôi cọ trập trùng, cứ nhỏ dần, nhỏ dần, rồi im bật. Ánh đuốc bập bùng trong sân nhà thờ bỗng tản ra, xa dần, xa dần, rồi tắt lịm. Con lợn sẽ ghéch mõm cảnh giác. Chờ mãi chẳng thấy gì, bèn nằm kên xuống. Hai cặp giò ngấn tũn đuổi thẳng băng. Vô tư. Mười bầu vú tròn vo xếp thành hai hàng, chồng

lên nhau, rất gọn ghẽ, rất đẹp mắt. Nhưng mà ... ế, vì bày lợn con tranh nhau chỗ ngủ, chứ không thềm giành nhau nuốm vú ...

Đêm an bình lặng lẽ trôi. Con lợn sề và bày con nằm im thin thít. Chỉ có tiếng muỗi kêu vo ve.

Bỗng có tiếng lao xao, to dần, to dần. Một bó đuốc rất to, rất cao đang tiến về phía chuồng lợn. Con lợn sề hộc lên một tiếng. Bốn chân cắm thẳng xuống đất, vênh mồm thách thức. Bầy lợn con xô nhau chạy trốn về phía đằng sau. Một nôi kinh hoàng phủ kín chuồng lợn.

Một chàng thanh niên, mặt choắt như mặt chuột, hét lên như sét

đánh :

- Thằng ngoan cố kia.

(Im lặng)

- Tại sao mày không dạ ? Điếc hả ?
- Dạ, thưa cậu, con chưa kịp trả lời ạ.
- Tao cho mày ngủ với lợn, để mày chừa cái tội ngoan cố. Nghe chưa ?
- Dạ, thưa cậu, con nghe rồi ạ.
- Mày phải ngủ với lợn, nhưng tha cho mày khỏi phải ăn cứt lợn. Sáng mai sẽ có người đem cơm cho mày. Đừng bày chuyện trốn chuồng nghe chưa ? Trốn không được đâu.

Mắt nhân dân sáng như đèn ô tô. Cầm xông chuông, nghe chưa ?

- Dạ, thưa cậu, con nghe rồi ạ. Con không trốn chuông đâu. Ở với lợn, con thấy còn sướng hơn là ở với lũ người quỷ ám.
- Mà vẫn còn ngoan cố hả ?

Bóp ! Bóp ! Hự ! Hự !

Một cụ già lao đầu vào chuông lợn, ngã quỵ trên bãi bùn nhớp nhúa. Con lợn sẽ lùi một bước, đứng vênh mõm tự vệ. Cặp mắt trợn trừng, tóe lửa hận thù. Nó muốn nhai nát người đàn ông lạ mặt, để bảo vệ bầy con bất lực đang trốn chui trốn nhủi.

Chàng thành niên mặt chuột nói vọng vào căn nhà lá có ngọn đèn dầu lạc đang leo lét cháy :

- Chú Kỳ ơi, chúng em về đây. Chú trông chừng thằng phản động ngoan cố hộ chúng em nhà. Đừng cho nó ăn gì sất.
- Yên chí lớn. Để nó đẩy cho tao.

Bó đuốc to và cao chìm dần vào trong đêm tối mịt mù. Con lợn sẽ lần mò đi tìm đồng lá chuối khô, nằm kên xuống. Đàn lợn con lúp chúp đi theo tranh nhau nằm ghéch đầu lên bụng mẹ, vô tư như chưa có gì xảy ra.

Ông cụ già lặng lẽ đứng dậy, lật

úp máng lợn xuống, ngồi lên trên.
Hai cùi chõ chống lên hai đầu gối.
Hai bàn tay bung lấy mặt trăm tư.

Chuồng lợn tối om om im phăng phắc. Trong bóng tối mịt mù, trong tĩnh lặng tuyệt đối, những màn đấu tố hãi hùng hiện về rõ như ban ngày.

Màn một

Cụ già 60 tuổi quỳ lom khom trên đồng gạch vụn. Đèn măng-sông rực sáng cho thấy cặp môi xám xịt của cụ đang mấp máy, đang thì thầm. Hàng ngàn người đang đứng ngồi lổ nhổ, đang nói chuyện léo nhéo. Bỗng có tiếng hét trên loa sắt : "Đồng bào im lặng".

Một cậu con trai mặt non choẹt, giàng chân, khuỳnh tay đứng trước mặt cụ già. Hấn suy nghĩ một lúc, lấy ngón tay trở gí vào trán cụ già.

- Thằng Thằng, mày biết tao là ai không ?
- Dạ, thưa cậu con biết ạ. Cậu vẫn giúp lễ hằng ngày ở nhà thờ này mà.
- Ngày Chúa Nhật thứ nhất mùa Chay mày tát tao một cái nẩy đom đóm. Suýt nữa thì mặt tao đập vào tường. Mày có nhớ không ?
- Dạ, thưa cậu, con nhớ ạ. Con phải tát cậu để cậu chừa cái thói ăn vụng bánh lễ và uống vụng rượu lễ.

- Đả đảo cường hào ác bá đàn áp con cái nhân dân ta.
- Đả đảo ! Đả đảo !
- Yêu cầu tát vào mặt nó để trả thù.

Có tiếng quần chúng la lối.

Cậu thanh niên non choẹt tát vào mặt cụ già hai cái, cụ già ngã chúi xuống, rồi lom khom quỳ lên giữa tiếng vỗ tay rền rĩ ...

Màn hai

Cụ già vẫn quỳ trên đồng gạch vụn. Dáng vẻ mệt mỏi và tiêu tụy. Ánh đèn măng-sông soi rõ dòng máu đỏ đang chảy xuống từ thái dương bên trái, cụ già có vẻ không quan tâm. Cặp môi sưng vù cứ

mấp máy, cứ thì thầm.

Một người đàn bà cao to trên trung bình đứng sừng sững trước mặt cụ già đang nhìn xuống đồng gạch vụn, một giọng the thé sắc buốt vang lên :

- Thằng Thằng. Nhìn thẳng vào mặt tao. Mày biết tao là ai không ?
- Dạ, thưa con biết ạ. Bà là bà quản dăng hoa thì ai mà chả biết.
- Năm ngoái mày sai tao đi tìm đường để mày trốn vào vùng tề. Mày còn nhớ không ?
- Dạ, thưa bà, con còn nhớ ạ.
- Đả đảo phản động !

- Đả đảo ! Đả đảo !
- Tao sẽ cho mày đi tù một
gông. Nghe chưa ?
- Thưa bà, con nghe rồi ạ.
- Đả đảo ! Đả đảo !

Hàng ngàn người hô "đả đảo".
Tiếng "đả đảo" vang đến tận đôi
cọ, rồi vọng về, nghe rền rĩ như
sấm ran. Người vô tư cũng cảm
thấy buốt xương sống.

Màn ba

Một phụ nữ tuổi trung niên, đẹp
gái, nhưng lỡ thời, phăm phăm đi
tới, chỉ tay vào mặt cụ già.

- Thằng Thằng. Cho mày đứng
lên để nhìn rõ mặt tao. Mày
biết tao là ai không ?

- Dạ, thưa chị, con có biết ạ.
- Mà y có nhớ mà y làm gì tao hôm mồng Ba Tết vừa rồi không ?
- Dạ, thưa chị nói rõ con không hiểu ạ.
- À, mà y ngoan cố thật. Mà y làm gì tao, tao ghi chép hết. Để tao đọc cho mà y nghe.
- 8g20 ngày mồng Ba Tết, sau khi quét tước dọn dẹp nhà bếp cho mà y, tao lên chào mà y về, thì mà y lôi tao vào phòng, mà y ... rồi mà y cấm tao không được nói cho ai biết. Đây, mà y nhớ chưa ?
- Thưa chị, cái đó thì con chả biết. Chị tố điếu cho con. Con

không nhận.

- Đả đảo phản động ngoan cố !
- Đả đảo ! Đả đảo !
- 11 giờ khuya rồi. Yêu cầu đồng bào giải tán. Cho thằng ngoan cố về ngủ chuồng lợn, tối mai lại đấu nữa.

Cụ già đang ôn lại quá khứ, thì bỗng có tiếng ho khe khẽ :

- Con lạy cha, xin cha tha tội cho con. Con tố điều Cha, vì con sợ quá. Xin Cha tha cho con.
- Bà Kỳ đây hả ? Tôi biết hết rồi. Tôi không chấp nhất ai hết. Bà đi vào mau đi, kéo lỗ nó thấy thì khổ cả lũ.

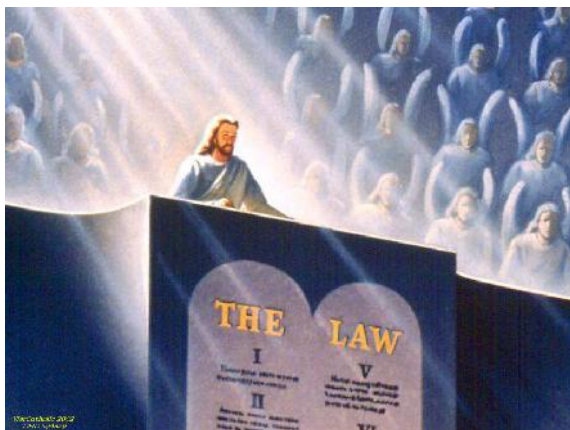
- Con có nắm cơm gửi Cha.

Nắm cơm bó bằng mo cau, nặng chừng hơn một cân. Cha Thắng để nắm cơm lên đùi, bẹo từng tí bỏ vào miệng, nhai thật nhẹ nhàng như thằg ăn vụng. Con lợn sẽ ngửi thấy mùi cơm, lặn mò đi tới, ủi mồm vào hai bàn chân khô khắg của Cha Thắng. Cha Thắng bẹo cho nó một miếng cơm. Nó nhai chộp chộp. Bầy lợn con nghe thấy kéo nhau tới vây quanh Cha Thắng ủi mũi vào bàn chân, vào cắg chân Cha Thắng. Thân thương như ruột thịt. Nắm cơm to bằng đầu gối cứ nhỏ dần, nhỏ dần. Trong bóng tối mịt mù, chỉ còn nghe tiếng nhai chộp chộp của bầy

lợn và tiếng nhai nhóp nhép của Cha Thằng.

Nhận định

Bây giờ thì kẻ sống, nhất là những người đã chết hiểu được câu "*Sự thật sẽ giải phóng các ông*" (Ga 8,32).



"Vì Con Người sẽ ngự đến trong

vinh quang của Cha Người cùng với các thiên thần của Người và bảy giờ Người sẽ thưởng phạt ai nấy xứng việc họ làm" (Mt 16,27).

- a. Chuyện đã qua gần 60 năm những vẫn không mất tính thời sự vì chưa thể phai mờ nơi ký ức những người liên quan và chứng nhân còn sống.
- b. Linh mục Ngô Phúc Hậu hiện nay 76 tuổi tường thuật vụ việc của chính Cha già cố nghĩa phụ của ngài chứ không phải ai khác, nên không thể bịa đặt.
- c. Điều đáng suy nghĩ nhất là sự việc lại xảy ra ở một xứ đạo, nơi mọi người đã thuộc lòng điều răn thứ tám "*chớ làm chứng dối*"

và câu Tin Mừng "*có thì nói có, không thì nói không, thêm điều đặt chuyện là do ma quỷ*" (Mt 5,37).

d. Làn gió nào đã thổi bùng ngọn lửa hận thù của dân chúng lên tới đỉnh như vậy ? Và tảng băng nào đã dập tắt được lửa hận trong lòng Lm. Thắng để nhẫn nhục chịu đựng và thứ tha ?

6. Cụ Phan Bội Châu bị qui oan
(Báo Kiến thức Ngày nay số 50, năm 1990).

Ai cũng biết gia đình cụ Phan từ mấy đời đều thuộc tầng lớp nhà nho nghèo. 35 năm, cụ



Di ảnh Cụ Phan Bội Châu
(1867-1940)

Phan hoàn toàn thoát ly gia đình, xả thân hoạt động cho sự nghiệp cứu nước, trong đó 20 năm bôn ba hải ngoại (khi ở Nhật, khi ở Trung Quốc, khi ở Thái Lan) và 15 năm bị giam cầm ở Huế cho đến khi trút hơi thở cuối cùng.

Áy thế mà trong thời kỳ cải cách ruộng đất (1955), đội cải cách địa phương qui cụ Phan thuộc thành phần giai cấp địa chủ ! Lý lẽ theo kiểu tam đoạn rất đơn giản là : cụ Phan học đỗ đạt cao, mà học đỗ đạt cao phải là con nhà giàu, mà nhà giàu tức thuộc giai cấp địa chủ. Cụ bị xử lý với hình thức : ảnh cụ đang treo ở nhà thờ họ Phan bị đem đi ở chuồng trâu !

Cuối năm 1955, sửa sai cải cách ruộng đất, sự việc trên Hồ Chủ tịch nghe biết được. Tất nhiên là Hồ Chủ tịch phê bình, từ đó cụ Phan được xóa thành phần địa chủ và ảnh của cụ đưa trở lại treo ở nhà thờ như cũ.

(Nguyễn Thiện Chí,
sưu tầm qua lời kể của Đại tá
Phan Thiện Cơ, cháu đích tôn cụ Phan)

7. Những chú cuội.

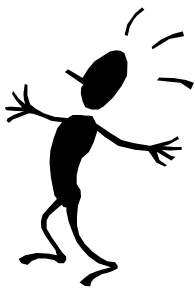
Linh mục Tiến Lộc có một người anh ruột ở lại miền Bắc sau năm 1954, khi đất nước Bắc Nam nối liền, ngài tìm mọi cách để về thăm anh sớm nhất. Với chiếc balô hành hương, đi đôi dép râu, đội chiếc nón cối bộ quần áo "nâu xồng" chẳng khác một bác nông

dân tí nào, trừ ra cái thân hình bồ
tượng hơn 80 kg.

Lần mò mãi về tới làng xưa mà
nay mọi cái khác lạ hoàn toàn, đến
nỗi không còn biết đường về nhà
cũ. Gặp một đám choai choai đang
đánh bài, chửi thề om sòm ở cổng
làng ngài hỏi một em : "*Này cháu
oi, cháu có biết nhà ông A ở đâu
không ?*", thằng bé ngược mắt nhìn
người khách lạ buông một câu
nghe muốn ù tai : "*Đéch biết*" (xin
lỗi bạn đọc, để tôn trọng sự thật phải nhắc
lại nguyên văn).

Người khách lạ thất vọng nói lời
cám ơn rồi đi sâu vào trong làng,
cuối cùng cũng tìm ra nhà ông anh
ruột, anh em tay bắt mặt mừng, ôm

nhau khóc vì sau 20 năm đứt liên lạc nay mới gặp lại. Cả nhà vui vẻ sửa soạn bữa trưa thì thằng con trai ông anh trở về, anh vội giới thiệu với em thằng con trai thừa tự của mình. Linh mục Tiến lộc nhận ra ngay thằng bé đánh bài ở đầu làng, ngân người nói với ông anh : "*Em mới gặp nó đánh bài ở đầu làng, hỏi nhà anh, nó trả lời đéch biết. Anh dạy dỗ nó thế nào mà lại như vậy ?*", ông anh chữa mình : "*Chú biết đấy, thời buổi chiến tranh, mãi lo cuộc sống, cũng dạy dỗ nó nhưng nó cũng đéch nghe*". Linh mục Tiến Lộc chỉ còn biết lắc đầu.



Nhận định

Chúng ta tự hỏi nguyên nhân nào đã dẫn tới tình trạng một xã hội ít tôn trọng sự thật ? Chắc là có nhiều nguyên nhân, nhưng rõ ràng nhất và dễ nhận diện nhất vẫn là ảnh hưởng của chiến tranh.

Chiến tranh tiêu hao nhân lực và của cải vật chất, khiến người ta phải sống trong điều kiện khó khăn, ăn không đủ no (ăn độn), mặc không đủ ấm (vải vóc đều được phân phối hạn chế theo tem phiếu). Người ta thường có suy nghĩ đơn giản : của Hợp tác xã là của chung, mà "cha chung thì không ai khóc" cho nên chuyện thất thoát, hao hụt thóc lúa, ngô khoai của HTX là chuyện

"thường ngày trên huyện", chẳng mấy ai cho đó là tội gian dối cả, chỉ là tình thế cuộc sống mà thôi.

Một trích đoạn trong phim "Ông Bí Thư Tỉnh Ủy" chiếu trên VTV4 sáng 2/9/2011, nội dung như sau : Hai vợ chồng ông bí thư tỉnh ủy về nơi sơ tán vùng quê miền Bắc thăm ba đứa con được gửi ở nhà một người bạn xã viên HTX nông nghiệp. Ông bí thư thấy một đồng lúa ở sân, hỏi ra mới vỡ lẽ đó là lúa "mót". Thằng con trai còn khỏe lớp nó nhiều đứa đã nghỉ học để đi mót lúa ... Ông bí thư hỏi ông xã viên tình hình thế nào thì được trả lời :

- *Ấy, cha mẹ gặt phía trước,*

con cái theo sau mót lúa, nhiều lúc còn mót được những "tay" lúa nguyên bỏ sót, gộp lại thì lúa mót có khi còn hơn lúa HTX gánh về.

- *Thế mỗi mẫu được bao nhiêu tấn ?*
- *Tôi đã được một tấn hai thôi.*
- *Chết ! Học sinh thì bỏ học đi mót lúa, HTX canh tác thế nào mà chỉ có tấn hai một mẫu ? (ông bí thư nhăn mặt suy nghĩ)*

Trong phim còn có cảnh xã viên tập trung ở sân đình đập lúa, đập 3, 4 nhát là quãng rơm ra (rơm đó được quản lý kỹ và chia đều cho các xã viên đem về nhà vò lại lấy lúa còn sót, rồi

mới xếp rom lại để lợp nhà) ...

Cũng ngày 2/9/2011, Đài Truyền hình Tiền Giang cho biết trước thời kỳ đổi mới 1986, Việt Nam hàng năm phải nhập khẩu 1 triệu tấn lúa. Sau thời đổi mới (chấm dứt HTX), hàng năm Việt Nam xuất khẩu hàng triệu tấn lúa, gạo – cho tới nay đứng hạng nhì sau Thái Lan mà thôi.

Xin nói thêm về chuyện dài HTX nông nghiệp : Tại Giáo xứ Quảng Lâm (Bảo Lộc), mọi người phải vào HTX, Cha xứ là Linh mục Giuse Tuấn (cùng lớp với người viết, du học Rôma về) cũng trở thành xã viên, vắc cuộc ra đồng như mọi người để được lãnh phần gạo theo

tiêu chuẩn. Tình trạng hao hụt, mất mát cứ liên tục xảy ra không thể kiểm soát được. Có lần trong buổi họp, bức xúc quá, ông xã trưởng tuyên bố : "*Trong xã này mọi người đều ăn cắp, trừ có Linh mục Tuấn mà thôi*". Mọi người im lặng, rồi lại đầu vào đó, nghe kể họ đứng đĩnh ra đồng, nghe kể họ vác cuốc về nhà, ngày nào như ngày nấy (*chính Linh mục Tuấn kể lại*).

Tình trạng kinh tế xã hội đã vậy, thêm vào nữa tình trạng an ninh cũng đòi hỏi người dân nói chung và lớp con nít nói riêng phải che giấu sự thật, làm sao có thể chỉ nhà ông Chủ tịch xã, nhà ông Xã đội

trưởng ... cho một người lạ mặt !

Tại trường học thì hình ảnh chú bộ đội, chú công an là mẫu người lý tưởng của học sinh. Hầu hết các em khi được hỏi lớn lên làm gì, các em đã hăng hái trả lời rằng lớn lên cháu sẽ làm chú bộ đội, chú công an. Mà bộ đội và công an thì phải giữ bí mật và luôn cảnh giác với người lạ.

Những hoàn cảnh xã hội nêu trên cộng với sự lợi lỏng giáo dục đạo đức đã từng bước hình thành một bộ phận giới trẻ nói dối không biết ngượng.

Cái tội dối gian như một bệnh dịch lây lan nhanh chóng ra toàn xã hội, không chỉ giới trẻ gian dối

trong thi cử, trong làm ăn, giao dịch, mà cả một bộ phận người lớn, có danh có tước cũng không biết ngượng khi nói dối, cụ thể là trường hợp **Công ty Cổ phần Dịch vụ SONADEZI** xả thải ra sông Đồng Nai :

Ngoài việc bị Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường (C49)



Bộ Công an bắt quả tang xả thải ra sông Đồng Nai vào khuya ngày 3/8/2011, Công ty CP-DV Sonadezi còn nhiều lần bị xử phạt hành chính do vi phạm bảo vệ môi trường.

Hôm 5/8, Sở TN-MT Đồng Nai

đã có buổi làm việc với Cty CP-DV Sonadezi (thuộc Tổng công ty Sonadezi) để xem xét toàn bộ nội dung vi phạm về lĩnh vực môi trường. Qua kiểm tra thực tế, Sở TN-MT ghi nhận hệ thống vi sinh đã bị hư hỏng, đường ống dẫn hóa chất vào bể khử trùng và hệ thống khử màu không hoạt động. Giải trình với cơ quan chức năng, Cty Sonadezi lấy lý do một số doanh nghiệp dệt nhuộm có lưu lượng xả thải lớn với nhiệt độ và độ màu vượt giới hạn nên khi nhà máy tiếp nhận để xử lý đã làm ảnh hưởng đến việc xử lý sinh học. Trong quá trình tiến hành nâng cấp xử lý hóa lý lên bậc 2 thì đã bị C49 bắt quả tang.

Theo báo cáo của Thanh tra Sở TN-MT Đồng Nai, Cty CP-DV Sonadezi đã nhiều lần vi phạm quy định bảo vệ môi trường. Cụ thể năm 2009, đã 2 lần bị các cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai xử phạt 34 triệu đồng về hành vi xả nước thải vượt tiêu chuẩn cho phép từ 2 đến dưới 5 lần. Đến năm 2010, bị Bộ TN-MT phạt số tiền 31 triệu đồng về hành vi thực hiện không đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường ; quản lý vận chuyển xử lý chất thải nguy hại không đúng quy định ; xả nước thải vượt tiêu chuẩn cho phép từ 2 đến dưới 5 lần. Đầu năm 2011, Thanh tra Tổng cục Môi trường phát hiện nước thải sau xử lý tại

rạch Bà Chèo (của KCN Long Thành) tiêu chuẩn về độ màu vượt 1,4 lần, coliform vượt 1,86 lần, mẫu nước mưa tại cửa xả cống số 4 vượt 3,9 lần, nitơ vượt 1,4 lần ... Sau đó, Thanh tra Tổng cục Môi trường (Bộ TN-MT) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75 triệu đồng. Vừa mới nộp phạt xong thì đến nay, công ty này lại bị C49 bắt quả tang về vi phạm môi trường.

Trở lại khu vực rạch Bà Chèo vào sáng qua để tìm hiểu cuộc sống của người dân ở đây, chúng tôi gặp ông Lê Hộ (ấp 2, xã Tam An, H.Long Thành). "*Chúng tôi ở cách con rạch này hơn 200m, nhưng nhiều năm nay, cứ nửa đêm là*

chúng tôi thở không nổi do xả thải. Các vườn cây ăn trái gần đây đều chết rạp, gà vịt không dám ra gần suối vì hơi nóng của nước thải và mức ô nhiễm quá cao. Lần nào tiếp xúc cử tri, dân cũng kiến nghị mà có ai giải quyết đâu?", ông Lê Hộ bức xúc. Còn ông Kiều Hoàng Anh, Trưởng ấp 2, xã Tam An cũng nói gay gắt : "Suốt nhiều năm nay chúng tôi phát hiện cứ nửa đêm là bị xả nước thải ô nhiễm, không tài nào chịu được. Chúng tôi phản ánh nhiều lần nhưng họ chỉ nói là do sự cố nhưng không khắc phục. Sau đó họ vẫn xả năm này qua năm khác".

Trả lời câu hỏi của Báo Thanh

Niên : "Vi sao là một doanh nghiệp nhà nước luôn được tỉnh Đồng Nai ca ngợi là đơn vị làm tốt công tác bảo vệ môi trường, nay lại xảy ra việc bê bối trong xả thải ?", Giám đốc Sở TN-MT Đồng Nai Lê Viết Hưng cho biết : "Sau khi có thông tin C49 bắt quả tang KCN Long Thành xả nước thải không đạt tiêu chuẩn ra môi trường, tôi hoàn toàn bất ngờ nên đã chỉ đạo kiểm tra ngay. Tôi bất ngờ ở chỗ Sonadezi là doanh nghiệp nhà nước có thương hiệu mạnh, được đánh giá tốt toàn diện trong lĩnh vực môi trường nhưng lại để xảy ra sự cố này. Tuy nhiên sai phạm như thế nào cần phải chờ cho đến khi C49 kết luận". (Kim Cương, báo

Thanh Niên ngày 6/8/2011)

"Sonadezi không có cái gì là gian dối"

Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty phát triển KCN (Sonadezi), đại biểu Quốc hội tỉnh



Đồng Nai - bà Đỗ Thị Thu Hằng (ảnh) nhất mực khẳng định như vậy khi trả lời phỏng vấn báo chí bên hành lang QH chiều ngày 5/8.

Cuộc phỏng vấn diễn ra sau sự việc Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường (C49) Bộ Công an bắt quả tang Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Cty CP-DV Sonadezi (KCN Long Thành,

Đồng Nai) xả nước thải không đạt tiêu chuẩn ra môi trường.

- *Rạng sáng ngày 4/8, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường (C49) Bộ Công an bắt quả tang Nhà máy xử lý nước thải tập trung Sonadezi (KCN Long Thành, Đồng Nai) xả nước thải không đạt tiêu chuẩn ra môi trường, bà đã được báo cáo về thông tin này chưa ?*
- Hiện tôi đang họp Quốc hội ở ngoài này, về cơ bản chủ trương của Sonadezi lúc nào cũng làm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện công ty đang xem xét kỹ thuật, lúc nào có thông tin thì tôi sẽ cung cấp.

- Theo kết luận ban đầu của C49 thì đại diện phía công ty cũng đã ký vào biên bản rồi ?
- Bạn đã coi biên bản đó chưa ?
- Nói như vậy nghĩa là bà khẳng định không có biên bản đó?
- Tới giờ này tôi chưa có thông tin đầy đủ nên ở ngoài này tôi chưa thể trả lời được.
- Bà đã nhận được báo cáo của công ty về vụ việc này chưa ?
- Thứ nhất, đó là công ty thành viên, thứ hai là chuyện này có thể trên tổng công ty họ sẽ có báo cáo sau.
- Nhưng bà là Chủ tịch HĐQT của Sonadezi, chẳng lẽ đến giờ này bà vẫn chưa nhận được báo

cáo về vụ việc này ?

- Đến giờ này báo cáo chi tiết thì chưa.
- *Vậy thông tin ban đầu bà nhận được như thế nào ?*
- Về nguyên lý thì lúc nào Sonadezi cũng làm theo đúng quy định.
- *Bà bình luận thế nào về thông tin C49 đưa ra ?*
- Cái đó sẽ có buổi làm việc cụ thể, chi tiết sau.
- *Khi nào bà sẽ làm việc với cơ quan chức năng về vụ việc này?*
- Hiện tôi đang họp ở ngoài này theo đúng quy định của kỳ họp. Khi nào họp xong tôi sẽ về làm

việc với các cơ quan chức năng về vấn đề trên.

- Thông tin phía C49 đưa ra về việc xả thải chưa qua xử lý trong một đêm tới 9.300m³ và việc lắp đường ống ngầm đầu nối từ trong nhà máy ra hồ sinh thái thì sao ?
- Đảm bảo rằng Sonadezi không có cái gì là gian dối.
- *Trong chương trình hành động khi tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử, bà đã khẳng định quyết tâm bảo vệ môi trường ... ?*
- *(Ngắt lời) Đương nhiên đó là quan điểm từ đầu đến cuối nhất quán của Sonadezi.*

Báo TN ngày 6/8/2011, Báo Cầm (ghi)

Về tiến độ điều tra, thông tin từ C49 cho hay, đã lấy 3 mẫu nước tại bể xử lý sinh học và 1 mẫu bùn thải để tiến hành kiểm nghiệm. Trao đổi với báo Thanh Niên, đại tá Phan Hữu Vinh, Phó cục trưởng C49 nói, qua kiểm tra cho thấy hệ thống xử lý chưa đạt yêu cầu khi thải ra môi trường. Tuy nhiên, hiện nhà máy đã đấu nối với hơn 40 công ty nên nếu đề nghị ngưng hoạt động sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động các doanh nghiệp. Do đó, sau khi có kết quả phân tích mẫu sẽ có biện pháp xử lý tiếp theo.

Ông Võ Tuấn Nhân, Phó chủ nhiệm Ủy ban Khoa học công

nghệ - môi trường của QH : "***Cần xử nghiêm hành vi xả thải ra môi trường***" :

Vụ Vedan xả thải chưa qua xử lý ra sông Thị Vải (Đồng Nai), chúng ta đã yêu cầu Chính phủ có chế tài xử lý thì tương tự như thế chúng ta phải tiếp tục, bất cứ công trình nào vi phạm xả thải, cũng phải xử lý nghiêm túc đúng pháp luật.

Luật Bảo vệ môi trường đòi hỏi phải có phê duyệt đánh giá tác động môi trường các nhà máy, hiện nay đa số được phê duyệt hết các đánh giá tác động nhưng trong quá trình thực thi chưa thực hiện được đúng như báo cáo đánh giá

đó. Tình trạng này diễn ra trên thực tế rất nhiều. Do vậy yêu cầu các cơ quan quản lý tăng cường trách nhiệm hơn và phải chế tài nghiêm khắc với doanh nghiệp, khi triển khai đến thời điểm nào phải hoàn thành những công việc theo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt đến đó. Theo tôi nếu đảm bảo đúng như cam kết đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thì ô nhiễm là đương nhiên nhưng ở mức độ cho phép, còn hiện nay, các công ty xả thải ra môi trường vượt quá mức độ cho phép thì đây là việc chưa thực thi đúng quy định pháp luật, cần phải xử lý nghiêm minh và có chế tài mạnh mẽ.

Báo TN ngày 07/08/2011 phóng viên Kim Cương đăng tiếp với bài "***Khó phủ nhận trách nhiệm***" :

Với những gì đang xảy ra tại rạch Bà Chèo, khó có thể phủ nhận "*Sonadezi*



không có cái gì gian dối" như phát biểu của ĐBQH Đỗ Thị Thu Hằng - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Sonadezi.

Sáng ngày 6/8, trở lại rạch Bà Chèo, nhiều người dân bày tỏ bức xúc trước phát biểu của Chủ tịch HĐQT trên Báo Thanh Niên. Sông gần hồ sinh thái chứa nước thải của Nhà máy xử lý nước thải của

Cty CP-DV Sonadezi, gia đình bà Lê Thị Năm (75 tuổi, ngụ ấp 2, xã Tam An, H.Long Thành) có 8 đìa nuôi tôm cá nhưng nay đã phải bỏ hoang vì nguồn nước quá ô nhiễm, tôm cá không thể sống nổi. Còn anh Nguyễn Văn Nhân (trú ấp 2) cho biết anh làm nghề đánh bắt cá từ nhiều năm nay trên các con rạch như Rạch Mương, rạch Bà Chèo ... thế nhưng mấy năm nay thì hầu như không làm ăn được gì. "*Cá tôm làm gì mà sống nổi với nguồn nước đen ngòm, đặc quánh như nhớt xe mỗi khi nước thủy triều rút xuống*", anh Nhân thở dài.

Nhiều hộ dân còn cho biết thêm, việc chặn nuôi gia cầm cũng

không phát triển được vì mỗi khi uống phải nước ô nhiễm thì gà, vịt cũng lăn ra chết. Nhiều vườn sầu riêng và vườn dâu của người dân ven con rạch cũng phải đốn bỏ do bị thối gốc. *"Trước việc nguồn nước bị ô nhiễm từ nước thải các nhà máy trong KCN Long Thành, chúng tôi đã có những phản ánh lên chính quyền các cấp, ngành nhưng đến nay chưa được giải quyết, cuối cùng phải cắn răng, chấp nhận sống chung với ô nhiễm"*, một người dân nói.

Đi cùng với chúng tôi, anh Nguyễn Thành Phát bức xúc : *"Việc gây ô nhiễm nhiều năm qua làm dân chúng tôi điêu đứng. Vậy*

mà lãnh đạo Tổng công ty Sonadezi bảo không có gì gian dối.
Chúng tôi mong cơ quan quản lý môi trường có đánh giá sai phạm và tính toán thiệt hại cho chúng tôi để lấy cơ sở đòi bồi thường".

"Công nghệ" xả trộm.

Khó có thể phủ nhận "Sonadezi không có cái gì gian dối" với chứng cứ mà Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (C49) Bộ Công an lập vào ngày 4/8, trong đó có đề cập đến hành vi xả thải tinh vi.

Theo biên bản, nhà máy xử lý nước thải đã đặt tại hồ sinh thái một cửa xả sử dụng bằng khóa van tay nằm sâu dưới đất khoảng 80 -

100 cm. Sử dụng khóa van này, có thể đưa nước từ rạch Bà Chèo vào hồ khi thủy triều lên và xả ra khi thủy triều xuống thấp. Vào thời điểm lập biên bản (23 giờ 15 phút ngày 3/8), van khóa này được mở để nước từ trong hồ chảy ra rạch Bà Chèo, ra sông Đồng Nai với màu đen đặc và bốc mùi hôi thối.

Một trình sát C49 cho biết :
"Sau hơn một tháng theo dõi, chúng tôi phát hiện quy luật của nhà máy này như sau : do nước thải sau khi xử lý không đạt tiêu chuẩn, nếu thải ra rạch Bà Chèo rất dễ bị phát hiện nên họ tìm cách pha loãng với nước sông Đồng Nai. Rồi lợi dụng lúc thủy triều

xuống hoặc trời mưa lớn, thì mở van để tổng nước thải ra sông".

Cũng trong biên bản làm việc, Phó tổng giám đốc Cty CP-DV Sonadezi Trần Quang Thỏa thừa nhận để giảm chỉ tiêu ô nhiễm trong nước thải, công ty đợi khi thủy triều lên sẽ tích nước để pha loãng ô nhiễm, khi thủy triều rút kéo theo toàn bộ nước thải ra rạch Bà Chèo để chảy ra sông Đồng Nai.

Cũng cần nhắc lại, đây không phải lần đầu Cty CP-DV Sonadezi bị phát hiện hành vi gây ô nhiễm. Năm 2009, công ty này bị cơ quan chức năng tỉnh Đồng Nai xử phạt 34 triệu đồng (2 lần) do xả nước

thải vượt tiêu chuẩn cho phép từ 2 đến 5 lần. Năm 2010, công ty bị Thanh tra Tổng cục Môi trường (Bộ TN-MT) xử phạt 31 triệu đồng và đến tháng 2/2011 bị phạt tiếp 75 triệu đồng về hành vi tương tự ...

Nhiều doanh nghiệp bức xúc.

Vào thời điểm mà C49 bắt quả tang, Cty CP-DV Sonadezi đang tiếp nhận xử lý nước thải cho 42 doanh nghiệp (trong đó có đến 80% nước thải từ dệt nhuộm). Sau khi nghe tin nhà máy xử lý bị C49 bắt quả tang xả nước thải chưa đạt tiêu chuẩn ra sông Đồng Nai, một số doanh nghiệp tỏ ra lo lắng. Lãnh đạo một công ty dệt (đề nghị không nêu tên) cho biết : "Trước khi đầu

tu, chúng tôi tin tưởng vào sự quảng bá của Sonadezi nên mới ký hợp đồng xử lý nước thải. Nay thấy nhà máy bị bắt quả tang, nếu nặng đến mức cơ quan chức năng phải đình chỉ hoạt động thì ảnh hưởng rất lớn đến doanh nghiệp chúng tôi".

Lãnh đạo một nhà máy len đóng tại KCN Long Thành cũng bức xúc : "Sonadezi nhận tiền xử lý nước thải, nhưng xả thải không đạt chuẩn là khó chấp nhận. Với những gì đang diễn ra thì họ đã lừa dối chúng tôi". (Kim Cương)

Nhận định

a. Chuyện rõ mười mươi như vậy mà người có trách nhiệm vẫn

quả quyết "*không gian dối*",
không biết lương tâm họ thế nào ?

b. Bị phạt nhiều lần vì vi phạm,
mỗi lần phạt mấy chục triệu, số
tiền này có làm cho môi trường
sạch như cũ không ? Cả đồng
dân bị hại có được ai đền bù
"sòng phẳng" cho họ không ?

c. Cứ đà này thì sông Đồng Nai và
bất cứ con sông, cái biển nào
cũng bị bức tử, vấn đề là thời
gian mà thôi, vì xử lý cách nào
cũng còn bản, trừ khi chung cát
cho bốc hơi thì mới sạch được,
nhưng vẫn còn cận tức là còn ô
nhiễm.

Sự thật được phơi bày, nhưng

chưa đầy đủ và cũng chưa "giải phóng" chúng ta được.

Trong khi đó một vị đại biểu QH Việt Nam, cơ quan quyền lực cao nhất nước mà trắng trợn chối bỏ sự thật rành rành về những sai phạm của Cty Sonadezi, đề hàng ngày Sonadezi cứ thu tiền xử lý nước thải của 42 công ty con nhưng lại xả nước bẩn mỗi ngày gần 10.000m^3 , một tháng là gần 300.000m^3 , một năm gần $3.600.000\text{m}^3$ (chưa tính lâu hơn nữa). Bao nhiêu chất độc hại, cặn bã hòa vào nước sông Đồng Nai, rồi người dân phải trả tiền để mua lại nước ô nhiễm này về sử dụng, hậu quả tất yếu là bệnh tật và chết

chóc, chỉ có Trời mới đo lường được hậu quả tai hại này. Ấy thế mà đôi với xã hội của ta dường như đó chỉ là chuyện nhỏ, báo chí la to nhưng chỉ im đi ít bữa rồi đâu cũng lại vào đấy, có ai mà kiểm tra mỗi ngày tất cả các nhà máy được. Quy trình : "Cam kết rồi kiểm tra, rồi phạt xong lại cam kết, lại kiểm tra, lại phạt", cứ như bánh xe luân hồi vậy.

8. Chuyện gian dối, lừa gạt trong quảng cáo, trong sản xuất thực phẩm, đồ tiêu dùng, đe dọa sức khỏe, xâm hại môi trường ... hiện nay nhiều đến nỗi thống kê không kịp, chúng ta thử liếc qua các phương tiện truyền thông những

ngày gần đây thôi :

- Báo Thanh Niên 1/10/2010, bài "Kết quả phân tích AMS, '*Thóc thành Dền*' là mẫu hiện đại" – Ai đã đem thóc hiện đại kháng dân bỏ vào hố khai quật khảo cổ thành Dền, để rồi tốn bao nhiêu công sức, tiền của ? Sự thật này "chìm xuống" (Quang Duẫn).
- Báo Thanh Niên 12/4/2011 có bài "Bắt quả tang doanh nghiệp xả thải ra sông Giêng, đó là Công ty TNHH TL" – chế biến cò, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai). Nước thải được xả trực tiếp ra sông Ui (thượng nguồn sông Giêng) – (Quế Hà).
Cũng báo trên có bài "Đề nghị

truy tố Chủ tịch HĐQT Công ty
chạy án" – Vụ án giả chứng thư
bảo lãnh ngân hàng. (Thái Sơn)

- Báo Thanh Niên 20/5/2011 :
Tổng Giám đốc IMF từ chức.
Theo các phiên tòa diễn ra ở
New York, thì ông Dominique
Straus Kahn bị cô hầu phòng
khách sạn Sofitel là Nafissatou
Daillo tố cáo gian, cô này đã có
thành tích "nói dối" nên tòa
không tin lời khai của cô, sau
cùng tòa đã tuyên bố ông Kahn
vô tội và được trả tự do. Tội
nghiệp ông Kahn bị một thời
gian mang tai mang tiếng, lại
còn phải từ chức giám đốc IMF
nữa. (Tòa hủy án, TN ngày

24/8/2011 – Lan Chi).

- Báo Thanh Niên 14/6/2011 có bài :
 - "Trần lan đồ chơi hàng Trung Quốc độc hại" (Hoàng Việt).
 - "Nỗi cô đơn của sự thật" (Thái Sơn).
 - "Ém tiên vận động viên, sự thật phơi bày" (Hoàng Quỳnh).
 - "Con ác mộng thuốc kê đơn ở Mỹ" – mỗi ngày có khoảng 50 người Mỹ chết vì uống opioid quá liều (Thụy Miên).
 - "Bất ổn ở Quảng Châu tạm lắng" – vụ việc bắt đầu hôm 10/6/2011, cảnh sát xô xát với một cặp vợ chồng bán hàng

rong, dù chính quyền Quảng Châu khẳng định cả hai không hề hấn gì nhưng những thông tin lan truyền rằng người chồng bị đánh chết, còn người vợ đang mang thai cũng bị chấn thương nặng. Thế là bất ổn nổ ra phải điều hơn 1000 cảnh sát chống bạo động mới vẫn hồi được trật tự : 25 người bị bắt (Lê Loan).

- Báo Thanh Niên 16/6/2011 có bài "Quốc phòng Mỹ dính hàng dỏm Trung Quốc" (Trùng Quang).
- Báo Thanh Niên 18/6/2011 :
 - "Lập lò nước mắt" – hiện ít người tiêu dùng có thể phân biệt được đâu là nước mắt

pha chế công nghiệp (giá rẻ),
đâu là nước mắm sản xuất
theo phương thức truyền
thống (giá cao) – (tác giả Quang
Thuần & Quế Hà).

- "Thu hồi 12 sản phẩm nhiễm
DEHP" (chất độc) – (tác giả Nam
Sơn & Thanh Tùng).
- "Cá chết hàng loạt vì nước
thải công nghiệp" (Nguyễn Vũ).
- "Yêu cầu nhà máy giấy Lam
Sơn xử lý tình trạng ô nhiễm"
(Ngọc Minh).
- Báo Phụ Nữ 24/6/2011 : Hotline
08.5436.6664 quảng cáo chỉ cần
5 giây phần bụng thu gọn 3cm
(Ngọc Lâm & Nguyễn Cẩm).

- Báo SGGP 20/7/2011 có bài "Lắng nghe" – dự án xây dựng thủy điện ngàn cả trăm hecta rừng của vườn quốc gia lại được che phủ bằng một báo cáo đánh giá tác động môi trường ... giả ... (Tur Quéo).
- Báo SGGP 24/7/2011 có bài "Quảng cáo thiếu trung thực trên truyền hình, trách nhiệm không chỉ nhà đài ?" (Nthur Hoa).
- Báo SGGP 29/7/2011 có bài "Khi khoa học bị chơi khăm" : Cuối cùng người ta đã "lật tẩy" báo cáo tác động môi trường dự án thủy điện Đồng Nai 6 và 6A là hàng dỏm, khi những người làm báo cáo đã chưa trực tiếp

đến khảo sát vùng bị ảnh hưởng của dự án. Còn ở dự án nghĩa trang Vĩnh Hằng, khi chủ dự án khởi công xây dựng thì người dân mới tá hỏa vì phát hiện nghĩa trang có quy mô hàng ngàn ngôi mộ này chỉ nằm cách mép sông Đồng Nai chưa đầy 100m ..." (Hoàng Quý).

- Báo Công An Tp.HCM 29/7/2011 có bài :
 - An toàn vệ sinh thực phẩm vẫn trong tình trạng báo động (Thu Thanh).
 - Người chết vẫn ký nhận tiền trợ cấp (Lê Uyên & Lê Anh).
- Báo SGGP 30/7/2011 có bài "Ăn xin giả lừa người nhân ái"

(Hwan Niê – Thu Hà – Bích Phượng).

- Báo SGGP 30/7/2011 có bài "Đường đi của những đồng tiền bản (Thanh Hằng).
- Báo SGGP 31/7/2011 có bài "Công bố tài liệu mật vụ Watergate" (Th. Vũ).
- Báo Tuổi Trẻ 3/8/2011 có bài :
 - "Nạn mua điếm trong các đại học y ở Nga" (Lê Tiến & Trần Phương).
 - "Buôn lậu bằng tàu ngầm" (Anh thư).
 - "Tái chế dầu bản, mỡ thối" (Đức Thanh – Ngọc Khải – Minh Mẫn).

- "Dị ứng thực phẩm chức năng" (Ngọc Hà).
- "Hù" mắc bệnh nan y để bán thuốc (Đ.Nam & T.Vũ).
- Chương trình truyền hình VTV2 tối 7/8/2011 : "Chế biến chè ở Thái Nguyên" – pha thêm bùn + phân lân + bột sắn nấu thành cháo còn pha thêm cả bột đá. Bình thường 5kg trà tươi mới được 1kg trà khô, pha chế kiểu trên chỉ 3,5kg trà tươi là được 1kg trà khô (dân nghiện trà Thái Nguyên một phen hú vía).
- Báo Thanh Niên 12/8/2011 có bài "Trung-Hàn điều tra vụ dùng thi thể làm thuốc bổ" (dùng xác trẻ sơ sinh và bào thai). Đài SBS

cũng đưa ra kết quả xét nghiệm ADN cho thấy đến 99,7% thuốc bột này là từ con người (thuốc bột này đã nhập lậu vào Hàn Quốc) – (Thụy Miên).

- Báo Thanh Niên 18/8/11 có bài :
 - "Mất chức vì kê khai gian dối" (Bảo Cầm).
 - "Phát hiện nhiều thẻ công nhân giả ở công trường nhà máy đạm Cà Mau" (Gia Bách).
 - "Viện Kiểm sát xin lỗi, bồi thường người oan sai" (Lâm Viên).
 - "Một cò lao động có 52 CMND" (Công Nguyên & Đàm Huy).

- Chương trình truyền hình VTV2 tối 19/8/2011 : Công ty Nhuộm Thái Tuấn ở Đông Hưng Thuận (Hóc Môn) xả nước thải ra kênh Tham Lương mỗi ngày khoảng 630m^3 mà chỉ có 30m^3 qua xử lý (chưa chắc đã đạt chuẩn). Máy quay cho xem dòng kênh đen xì, đỏ lòm thấy mà khiếp.
- Báo Thanh Niên 24/8/2011 : "Cương quyết xử lý sai phạm", ông Bộ trưởng Tài nguyên Môi trường đã trả lời phỏng vấn như sau : *"Ô nhiễm môi trường đang là vấn đề rất 'nóng' hiện nay. Trước đây chúng ta thu hút đầu tư, nhưng thời kỳ ban đầu lại chưa chú trọng đến môi trường*

nên dẫn đến hiện nay có nhiều doanh nghiệp xả nước thải chưa bảo đảm ra môi trường ... cần phải có lộ trình để xử lý" (Quang Duẩn).

- Chương trình truyền hình VTV1 ngày 31/8/2011 : "Công ty Giày da ở Bến Cát xả và bỏ chất thải bừa bãi – kể từ tháng 8/2010 tới nay, tất cả chất thải không qua xử lý mà vứt bừa bãi quanh nhà máy, có khi tới hàng trăm tấn".
- Chương trình truyền hình đài Long An tối 4/9/2011 đưa hình ảnh và nói về tình trạng ô nhiễm thuốc trừ sâu ở làng hoa lớn nhất miền Bắc là Từ Liêm và Đan Phượng. Thuốc trừ sâu phun mịt

mù, mùi nồng nặc – nhà dân gần đó phải che chắn cửa sổ, xây bít các lỗ thông hơi ... nhưng vẫn chịu không nổi. Hồ ao cũng ô nhiễm do việc súc rửa bình xịt. Ở hai huyện có tới 200 điểm bán khoảng 3000 loại thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật ... (sâu mà chết thì người cũng ngắc ngư).

- Báo Thanh Niên 4/9/11 có bài :
 - "Vào tù vì giả mạo giấy kết hôn" (Thục Minh).
 - Vụ kiện "trúng thối" (Lê Nga).
- Báo Thanh Niên 5/9/11 có bài :
 - Cần dẹp loạn giặc cướp (cướp ngẫu ở Cà Mau – tác giả Thanh Đông) "Không thể tin được :

Nhìn hình ảnh một đoàn người với các phương tiện phạm tội gồm thuyền, lưới cào ... sẵn sàng đi cướp nhêu giữa ban ngày mà tôi bàng hoàng. Tại sao chính quyền, các cơ quan chức năng địa phương lại để tình trạng này tồn tại ? Do yếu kém năng lực hay cố tình làm ngơ ? Phải ra tay và trừng trị nhóm người có hành vi phạm tội tập thể có tổ chức này. Nếu không, hiện tượng phạm tội tập thể ở Cà Mau sẽ dễ dàng lan rộng sang các địa phương khác".

- Nguy cơ website chính phủ giả ở Hà Lan (Thụy Miên).

- Chương trình truyền hình HTV9 ngày 7/9/2011 có hình ảnh và lời bình : Khu công nghiệp Lê Minh Xuân huyện Bình Chánh có 127 đơn vị sản xuất lớn nhỏ, hàng trăm ống khói nhà khói đen kịt lên bầu trời, nước thải thì xả ra lạch, sông, có kiểm tra thì qua xử lý, không kiểm tra thì xả tự do ra môi trường, một người dân vừa chỉ vừa nói : "*Nước đen và đặc như kẹo kéo*".
- Báo Thanh Niên ngày 8/9/2011 có tin : UBND tỉnh Gia Lai ra quyết định phạt công ty con TNHH Chế Biến Khoáng Sản K'Bang trên 142 triệu đồng vì xả thải vượt tiêu chuẩn hơn 8 lần,

gây ô nhiễm sông Ba khiến hàng chục ngàn dân bị ảnh hưởng.

- Chương trình truyền hình VTV9 ngày 8/9/2011 chiếu hình ảnh và thuyết minh về nguy cơ rác vũ trụ : Cho tới nay có khoảng 16.000 mảnh vỡ, vỏ tên lửa đã qua sử dụng đang bay lờn vờn trong không gian bao quanh trái đất với tốc độ 28.000 km/giờ, sức công phá khi va chạm không thua một quả đạn, nguy cơ các vệ tinh bị phá hủy là rất gần, ISS nhiều lần phải "né".

Trong khoảng một thời gian ngắn và mặc dù chỉ có trong tay vài tờ báo, cũng chẳng có giờ nhiều mà theo dõi các kênh truyền

hình, thế mà người viết cũng liệt kê được hàng loạt những sự việc liên quan tới tính gian dối gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường và người tiêu dùng, cũng như người dân vùng ảnh hưởng. Những phát hiện sai phạm có thể áp dụng nguyên tắc phòng dịch được, nghĩa là "cứ một trường hợp dịch được phát hiện thì có ít là 10 trường hợp chưa phát hiện ra".

9. Không biết bà con nghĩ thế nào chứ người viết thì hoàn toàn đồng ý với tác giả Nguyễn Tú trong mục Thời sự báo Thanh Niên 16/6/2011 như sau :

100% doanh nghiệp bị kiểm tra vi phạm Luật Bảo vệ môi trường.

Trong hai ngày 14-15/6/2011, hội thảo "Xây dựng khung kế hoạch chiến lược quản lý ô nhiễm công nghiệp TP Đà Nẵng giai đoạn 2011-2020" do Sở Tài nguyên - Môi trường TP Đà Nẵng và dự án Quản lý nhà nước về môi trường cấp tỉnh tại Việt Nam tổ chức đã công bố những số liệu báo động. Kết quả thực hiện chương trình quản lý công nghiệp giai đoạn 2005-2010 tồn tại nhiều bất cập như hiện vẫn còn 3/6 khu công nghiệp TP Đà Nẵng chưa có hệ thống xử lý nước thải, 90% doanh nghiệp (DN) có hệ thống xử lý nước thải nhưng vận hành không thường xuyên hoặc không đúng quy trình, 14% DN chưa xây dựng

báo cáo đánh giá tác động môi trường. Nghiêm trọng hơn, 100% trong tổng số 90 DN bị kiểm tra ngẫu nhiên đều vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. Các DN nằm ngoài khu công nghiệp cũng "góp phần" vào tình trạng ô nhiễm nước thải và tiếng ồn.

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên - Môi trường, nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do các DN đối phó trong khi năng lực, nhân lực và kinh phí của cơ quan chức năng còn hạn chế, hạ tầng khu công nghiệp chưa được đầu tư đúng mức, phân cấp quản lý chồng chéo và cơ quan chức năng thiếu phối hợp chặt chẽ.

KẾT LUẬN

- a. Vấn đề "gian dối" dưới mọi hình thức trên đất nước chúng ta là một chuyện dài, càng ngày càng dài hơn, càng rộng hơn, càng cao hơn, càng sâu hơn.
- b. Nếu lơỉ lỏng việc tuyên truyền, giáo dục bảo vệ môi trường, lại nhập nhằng, ầm ớ trong khâu xử lý sai phạm thì chẳng bao lâu nữa tất cả các dòng sông, các mạch nước ngầm, tất cả đất đai, bầu khí, biển khơi đều sẽ bị ô nhiễm hết, và sẽ xuất hiện hàng trăm, hàng ngàn xã ung thư trên cả nước (chứ không chỉ mới có một làng ung thư nào đó ở ngoài Bắc như hiện nay). Cây cối chết, tôm cá

chết thì làm sao mà con người sống được (nhỏ mọn như chiếc bao nylon thôi cũng phải mất 500 năm mới phân hủy).

Bài toán khó nhất mà chúng ta chưa có thể giải được, đó là làm thế nào dung hòa giữa phát triển và môi trường. Nhiều nhà máy thì lăm chát thải, xử lý chất thải cho đạt yêu cầu, nghĩa là sạch như nước thiên nhiên, an toàn như đất tự nhiên là một điều không thể được và nếu được thì chi phí quá cao, nhà máy hết lợi nhuận. Đóng cửa nhà máy thì không có sản phẩm, dân thất nghiệp, nhà nước thất thu, không phát triển. Vậy thì chỉ còn giải pháp của cụ Nguyễn Du :

*"Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà xem Con Tạo xoay vần đến đâu"*

c. Chuyện nhắm mắt cho qua, điều khó mà tránh khỏi, nhất là ở xã hội Việt Nam, "văn hóa phong bao" đã trở thành "hơi thở" rồi, động một tí là "phong bao" đối phó, mấy ai thanh liêm đến mức từ chối "phong bao" dày để cứ "thẳng như mực tàu" mà làm, mà "đường mực tàu" của ta cũng bị "khúc xạ" vì thiếu chuyên môn, liệu có thể đạt trình độ Viện Pasteur mỗi ngày xét nghiệm, cấp phép rồi mới được xả ra sông, biển ?

Người ta cũng thắc mắc có một thời khá dài ở miền Bắc, quan

tài người quá cố không được khiêng tới nhà thờ, nhà chùa làm lễ nghi tôn giáo, lý do là sợ ô nhiễm môi trường. Trong khi đó thì những chất thải các nhà máy, các khu công nghiệp, độc hại, nguy hiểm gấp trăm gấp nghìn lần, lại cứ khơi khơi xả ra sông, ra biển, cặn bã thì chôn vùi hoặc lén đổ nơi các bãi đất trống, chỗ vắng người hay vớt bừa bãi quanh nhà máy như trường hợp công ty giấy da nào đó ở Bình Dương !

- d. Về hậu quả của những việc gian dối vì lợi nhuận dưới mọi hình thức thì không ai có thể cân, đo, đong, đếm được, một dòng sông

Đồng Nai trong xanh thơ mộng, mà hàng ngàn nhà máy lớn nhỏ từ thượng nguồn Lâm Đồng, qua vùng Định Quán – La Ngà, qua khu công nghiệp Trảng Bom, qua những trại nuôi heo cả vạn con ở vùng Hồ Nai, qua hai khu đại công nghiệp Biên Hòa 1 và Biên Hòa 2 – Khu công nghiệp Long Thành – về tới T/p Hồ Chí Minh rồi ra tới Nhà Bè, tới biển. Tất cả nước thải, chất thải cứ tuôn xuống dòng sông, đúng là "trăm dâu đổ đầu tằm", làm sao mà bảo đảm dòng sông đem lại sức khỏe cho người và sinh vật ? Kết cục thì lợi nhuận vào túi một số người, bệnh tật và tai họa thì toàn dân và cả nước phải

húng chịu (cứ một sản phẩm, vật nuôi nơi bị ô nhiễm đi tới đâu thì gieo bệnh tật tới đó – một người bị ảnh hưởng ở vùng ô nhiễm kết hôn với một người nơi khác hoặc di chuyển đến nơi đó cũng đem theo hiểm họa lây nhiễm).

Sự thật có thể đã được phơi bày nhưng hậu quả tiêu cực thì không ai, không gì ở trên đời này xử lý công bình được. Do đó, như đã trình bày từ đầu : Sự thật ở trần gian không thể giải thoát chúng ta cách trọn vẹn được. Chỉ có Sự Thật Vĩnh Hằng – Đấng Tạo Hóa là Sự Thật tuyệt đối mới có thể giải thoát chúng ta một cách tuyệt hảo bằng một cuộc xét xử cuối cùng vào ngày chung cuộc : "Và



mọi người sẽ chịu xét xử theo các việc họ đã làm" (sách Khải Huyền 20,3). Nếu không có cuộc giải thoát cuối cùng này thì bất công, gian dối vĩnh viễn ngự trị ở trần gian và cuộc sống sẽ trở thành phi lý.

Hiện nay địa chỉ của tôi :

Lm. Jos. Nguyễn Hữu Triết

387 Lê Văn Sỹ, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 38449497 – 0909721822

Quý độc giả muốn có thêm tài liệu hoặc có thắc mắc, xin liên lạc :

Email : josnhtriet@gmail.com

LỜI TÂM NIỆM

- *Lạy Đấng thiêng liêng Tối cao,*
- *Lạy Đấng Tạo Hóa,*
- *Lạy Đấng Tuyệt Đối,*
- *Lạy Thượng Đế,*
- *Lạy Ông Trời,*

Chúng con đây là những thọ tạo đứng trên muôn vật trong vũ trụ. Chúng con đã được Ngài tạo dựng nên giống hình ảnh của Ngài là Thiên Chúa, vì chúng con có trí nhớ, có trí tuệ, có ý muốn, có tự do.

Chúng con luôn thao thức trước những vấn đề :

1. *Bởi đâu có vũ trụ này ?*
2. *Bởi đâu có bản thân chúng con ?*

3. **Đâu là mục đích của cuộc đời ?**
4. **Chết rồi sẽ đi về đâu ?**
5. **Làm điều thiện, ai sẽ thưởng công cho ?** (theo ai, thờ ai thì sẽ lãnh thưởng nơi người ấy, nếu người ấy to hơn Ông Trời)
6. **Làm điều ác, ai sẽ phạt tội ?**
7. **Ai sẽ thỏa mãn khát vọng hạnh phúc tuyệt đối của chúng con ?**

Chúng con muốn đi tìm chân lý, tìm ý nghĩa đích thực cho cuộc đời. Xin Ngài soi trí mở lòng cho chúng con, để chúng con được tìm thấy Ngài, và được niềm vui gọi Ngài là Cha, như hơn 2 tỉ Kitô hữu trên thế giới – Amen.

(Tiền sĩ Phan Như Ngọc,

Email : pnngoc@gmx.net – Trích Bài giảng
Chúa nhật - TGM, số 4/2007, trang 74)

Tân Bình, ngày 14/09/2011

Lm. Giuse NGUYỄN HỮU TRIẾT

Cần sự tiếp tay

Nếu quý đōe giả thấy tập này có một chút gì tốt đẹp, hữu ích thì xin tiếp tay phổ biến cho bạn bè, con cháu, người thân quen bằng cách phōtô ra ít bản tặng họ, hay ít là chuyển tay tập này cho một người khác.

Người viết hết lòng cảm ơn.